



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

SỞ CÔNG THƯƠNG TRÀ VINH

ĐC: SỐ 02 LÝ TỰ TRỌNG, PHƯỜNG 1, TP. TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Website: <http://sct.travinh.gov.vn> - Điện thoại: 0294 3852 594

Số 21

Ngày 08/12/2021



TÀI LIỆU THAM KHẢO - PHỤC VỤ ĐIỀU HÀNH QUẢN LÝ

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

TỔNG HỢP HÀNG TUẦN - PHÂN TÍCH - DỰ BÁO

**Thông tin phục vụ cho lãnh đạo các đơn vị, doanh nghiệp
tham khảo, điều hành**

<i>Trong số này:</i>	<i>Trang</i>
MỘT SỐ THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý	1
Kinh tế thế giới	1
Kinh tế trong nước	2
Thông tin chính sách và phổ biến ứng dụng khoa học kỹ thuật	3
THÔNG TIN NÔNG SẢN	4
Những lưu ý khi xuất khẩu nông phẩm sang Australia	4
Rau quả chế biến của Việt Nam còn nhiều tiềm năng tăng trưởng xuất khẩu	5
THÔNG TIN THỦY SẢN	9
Xuất khẩu mực, bạch tuộc đối mặt với thiếu nguyên liệu	9
Mỹ tăng mạnh nhập khẩu tôm chế biến từ Việt Nam 9 tháng đầu năm 2021	10
THÔNG TIN CHĂN NUÔI	12
Giá heo hơi phục hồi lên ngưỡng 50.000 đồng/kg	12
Doanh nghiệp lớn sẽ hưởng lợi?	15
THÔNG TIN LÚA GẠO	16
Tổng quan thị trường lúa gạo đến ngày 26/11: Giá lúa gạo chào bán xuất khẩu và thu mua trong nước ổn định	16
THÔNG TIN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP	18
Tổng quan thị trường thức ăn chăn nuôi tháng 10/2021 và dự báo	18
Thị trường trong nước	19
THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI	21
Tích cực đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại dịp cuối năm	21
THÔNG TIN GIAO THƯƠNG	23
THÔNG TIN CẢNH GIÁC	26
Trà Vinh: Thị trường mía đường vẫn rất khó lường	26
THÔNG TIN AN TOÀN THỰC PHẨM	27
Thành phần có trong thực phẩm chế biến sẵn có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe	27
GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG	28
Giá cả trong tỉnh	28

MỘT SỐ THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý

1. KINH TẾ THẾ GIỚI

Nhiều quốc gia chung tay hành động trong nỗ lực giảm giá dầu

Một số quốc gia tiêu thụ nhiều năng lượng nhất thế giới đang tham gia nỗ lực do Hoa Kỳ dẫn dắt trong giải phóng một phần lượng dầu dự trữ chiến lược để cố gắng hạ nhiệt giá dầu đang tăng cao và kiềm chế lạm phát.

Trong tuyên bố đưa ra cuối tháng 11, Nhà Trắng cho biết Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Hàn Quốc và Vương quốc Anh sẽ tham gia sáng kiến sau nhiều tuần thảo luận để hình thành kế hoạch ngăn đà tăng của giá dầu mỏ.

Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA), cơ quan giám sát nguồn cung dầu toàn cầu thay mặt cho các nền kinh tế hàng đầu thế giới, cho biết họ tôn trọng quyết định của các quốc gia về "cách tốt nhất" để ứng phó với những thách thức và hoàn cảnh cụ thể mà mỗi nước phải đối mặt. "Chúng tôi nhận thấy rằng, giá dầu tăng đang đặt gánh nặng lên người tiêu dùng và gây thêm áp lực lạm phát trong giai đoạn kinh tế phục hồi không đồng đều hiện nay khiến nhiều nước đối mặt với một loạt rủi ro", IEA cho biết trong một tuyên bố.

Triển vọng Hoa Kỳ và các nước tiêu thụ năng lượng lớn khác sẽ xuất dầu trong kho dự trữ đã giúp hạ nhiệt giá dầu, ít nhất là trong ngắn hạn. Sau khi đạt mức cao nhất 85 USD/thùng vào cuối tháng 10, giá dầu thô WTI đã lùi về dưới mốc 70 USD/thùng vào đầu tháng 12. Theo kế hoạch dự kiến sẽ được các bên tham gia đồng thuận này, Hoa Kỳ sẽ giải phóng khoảng 50 triệu thùng dầu từ kho dự trữ dầu mỏ chiến lược của mình, với lượng dầu dự kiến này sẽ được tung ra thị trường vào tháng 12.

Trung Quốc hướng tới lỏng chính sách tiền tệ

Trong báo cáo hàng quý mới đây, Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBoC) đã loại bỏ một số cụm từ về hạn chế chính sách, đây là một động thái tích cực mà các nhà kinh tế cho rằng đó có thể là một dấu hiệu cho thấy "trạng thái kích thích" đang được PBoC thực hiện. Được biết, PBoC đã duy trì chính sách tiền tệ ít thay đổi kể từ khi nền kinh tế Trung Quốc bị rung chuyển bởi tác động tồi tệ nhất của đại dịch Covid bắt đầu từ năm trước bằng cách sử dụng nhiều biện pháp để thực hiện chính sách tiền tệ. Bên cạnh đó, PBoC đã cắt giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc lần đầu tiên vào tháng 7/2020. Tuy nhiên, lãi suất chuẩn, lãi suất cơ bản cho vay, vẫn giữ nguyên trong 16 tháng liên tiếp.

Tăng trưởng kinh tế đã chậm lại vài tháng qua trong bối cảnh thắt chặt tín dụng bất động sản, cộng với tình trạng thiếu điện tại các nhà máy và chi tiêu dùng giảm mạnh. Nền kinh tế Trung Quốc đã và đang phải đối mặt với một số thách thức lớn trong năm nay như chi tiêu dùng chậm hơn dự kiến cho đến lũ lụt và tình trạng thiếu điện đe dọa làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu. Giá hàng hóa tăng cao đã làm dấy lên lo ngại về đình lạm - một hiện tượng kinh tế trong đó giá cả tăng nhưng hoạt động kinh doanh đình trệ, dẫn đến tỷ lệ thất nghiệp cao và giảm sức chi tiêu của người tiêu dùng.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương



2. KINH TẾ TRONG NƯỚC

Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025

Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đã ký ban hành Nghị quyết số 31/2021/QH15 về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025 với mục tiêu tổng quát là hình thành cơ cấu hợp lý, hiệu quả trong từng ngành, lĩnh vực; giữa các ngành, lĩnh vực và cả nền kinh tế; phát triển được nhiều sản phẩm quốc gia dựa vào công nghệ mới, công nghệ cao; tạo bứt phá về năng lực cạnh tranh của một số ngành kinh tế chủ lực và chuyển biến thực chất, rõ nét về mô hình tăng trưởng, năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, nâng cao tính tự chủ, khả năng thích ứng, sức chống chịu của nền kinh tế.

Theo Nghị quyết, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng bảo đảm ổn định vĩ mô, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nền kinh tế tự chủ, nâng cao khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế. Tiếp tục cơ cấu lại nền kinh tế trên cơ sở kế thừa và phát triển, vừa toàn diện vừa có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên phát triển một số ngành, lĩnh vực có dư địa lớn và khả năng bắt kịp, tiến cùng, vượt lên ở khu vực, thế giới và 03 lĩnh vực quan trọng là cơ cấu lại đầu tư, trọng tâm là đầu tư công; cơ cấu lại thị trường tài chính, trọng tâm là các tổ chức tín dụng; cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước. Cơ cấu lại nền kinh tế với đột phá chiến lược về hoàn thiện thể chế phát triển, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và phát huy vai trò, tiềm năng, thế mạnh kinh tế đô thị, các vùng kinh tế trọng điểm, các đô thị lớn, thúc đẩy liên kết vùng, liên kết đô thị - nông thôn.

Huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, trong đó nguồn lực bên trong là chiến lược, cơ bản, lâu dài, quyết định; nguồn lực bên ngoài là quan trọng. Phát huy cao độ yếu tố con người, giá trị văn hóa, truyền thống, lịch sử, ý chí tự cường, tinh thần đoàn kết của dân tộc gắn với khai thác tối đa các cơ hội, thuận lợi và phù hợp xu thế phát triển trên thế giới, không để lỡ nhịp trong xu hướng hồi phục kinh tế thế giới cũng như quá trình tái cấu trúc chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu. Nghị quyết đưa ra mục tiêu tổng quát là hình thành cơ cấu hợp lý, hiệu quả trong từng ngành, lĩnh vực; giữa các ngành, lĩnh vực và cả nền kinh tế; phát triển được nhiều sản phẩm quốc gia dựa vào công nghệ mới, công nghệ cao; tạo bứt phá về năng lực cạnh tranh của một số ngành kinh tế chủ lực và chuyển biến thực chất, rõ nét về mô hình tăng trưởng, năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, nâng cao tính tự chủ, khả năng thích ứng, sức chống chịu của nền kinh tế.

Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025, tốc độ tăng năng suất lao động (NSLĐ) bình quân trên 6,5%/năm, trong đó tốc độ tăng NSLĐ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 6,5-7%/năm, tốc độ tăng NSLĐ của các vùng kinh tế trọng điểm và 05 thành phố trực thuộc trung ương cao hơn tốc độ tăng NSLĐ trung bình cả nước; nâng cao tỷ trọng đóng góp của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo vào tăng trưởng, trong đó năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đạt khoảng 45% GDP. Thu hẹp khoảng cách về năng lực cạnh tranh quốc gia với các nước trong nhóm ASEAN-4, đặc biệt đối với các chỉ số về thể chế, cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực. Tỷ lệ bội chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 bình quân 3,7% GDP; giảm tối thiểu 10% tổng số đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021, có tối thiểu 20% đơn vị tự chủ tài chính. Bảo đảm tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân 05 năm khoảng 32-34% GDP. Nâng cao chất lượng thể chế quản lý đầu tư công đạt mức tiệm cận quốc tế. Nợ xấu nội bảng của toàn hệ thống các tổ chức tín dụng duy trì ở mức dưới 3%, từng bước phát triển thị trường mua bán nợ chuyên nghiệp, bền vững. Tất cả các ngân hàng thương mại áp dụng theo phương pháp tiêu chuẩn Basel II.

Phát triển mạnh các loại thị trường. Quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt tối thiểu 85% GDP, dư nợ thị trường trái phiếu đạt tối thiểu 47% GDP, dư nợ thị trường trái phiếu doanh nghiệp đạt khoảng 20% GDP. Chỉ số Chất lượng quản lý hành chính đất đai trong bộ chỉ số về Năng lực cạnh tranh toàn cầu (GCI) tăng 10-15 bậc so với năm 2019. Hoàn thành việc xây dựng và công khai Hệ thống theo dõi và đánh giá đối với quản lý và sử dụng đất đai. Chỉ số Chất lượng đào tạo nghề trong bộ chỉ số về Năng lực cạnh tranh toàn cầu (GCI) tăng 40-50 bậc; chỉ số Kỹ năng của sinh viên tăng 45 bậc so với năm 2019. Tỷ trọng chi cho khoa học công nghệ đạt không dưới 1% GDP; số lượng doanh nghiệp thực hiện đổi mới công nghệ tăng trung bình 15%/năm giai đoạn 2021-2025. Phân đầu đạt khoảng 1,5 triệu doanh nghiệp, trong đó có khoảng 60.000 đến 70.000 doanh nghiệp quy mô vừa và lớn; tỷ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào GDP khoảng 55%; tối thiểu có 05 đến 10 sản phẩm quốc gia xây dựng được thương hiệu quốc tế. Kinh tế số đạt khoảng 20% GDP; tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

3. THÔNG TIN CHÍNH SÁCH VÀ PHỔ BIẾN ỨNG DỤNG KHOA HỌC KỸ THUẬT

Một số nội dung của pháp luật cạnh tranh doanh nghiệp cần lưu ý khi tham gia vào thị trường các nước thành viên EVFTA

Kể từ khi được ký kết, Hiệp định EVFTA đang tạo ra nhiều thuận lợi hơn cho hoạt động trao đổi hàng hoá giữa Việt Nam và các thành viên trong khối EU, Nghiên cứu cho thấy Hiệp định EVFTA đã giúp kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU tăng thêm khoảng 20% vào năm 2020; dự kiến tăng 42,7% vào năm 2025 và 44,37% vào năm 2030 so với không có hiệp định. Đồng thời, kim ngạch nhập khẩu từ EU cũng tăng nhưng với tốc độ thấp hơn xuất khẩu, cụ thể là khoảng 15,28% vào năm 2020; 33,06% vào năm 2025 và 36,7% vào năm 2030. Về mặt vĩ mô, EVFTA góp phần làm GDP của Việt Nam tăng thêm ở mức bình quân 2,18 - 3,25% (năm 2019 - 2023); 4,57 - 5,30% (năm 2024 - 2028) và 7,07 - 7,72% (năm 2029 - 2033).

Bên cạnh đó, về nhập khẩu, các doanh nghiệp Việt Nam cũng sẽ được lợi từ nguồn hàng hóa, nguyên liệu nhập khẩu với chất lượng tốt và ổn định với mức giá hợp lý hơn từ EU. Để tận dụng tốt cơ hội của thị trường EU, các chủ thể tham gia vào EVFTA, đặc biệt là các doanh nghiệp Việt Nam cần phải lưu ý một số vấn đề. Trong EVFTA, Việt Nam và EU cam kết duy trì hệ thống pháp luật cạnh tranh nhằm trực tiếp điều tra xử lý các hành vi hạn chế cạnh tranh, qua đó gián tiếp bảo vệ lợi ích cộng đồng và quyền lợi của người tiêu dùng cũng như thị trường nội địa, đáp ứng các yêu cầu sau đây:

- Các quy định về hành vi hạn chế cạnh tranh phải bao gồm ít nhất các quy định về hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh, lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường và kiểm soát tập trung kinh tế có khả năng hoặc gây tác động hạn chế cạnh tranh;

- Các chủ thể thực thi pháp luật cạnh tranh phải có đủ công cụ và thẩm quyền để xử lý hiệu quả các hành vi hạn chế cạnh tranh;

- Tất cả các tổ chức, cá nhân và các thành phần kinh tế trong và ngoài nước, không phân biệt vốn Nhà nước hay tư nhân và vốn đầu tư nước ngoài đều phải tuân thủ pháp luật cạnh tranh;

- Pháp luật cạnh tranh phải được áp dụng một cách minh bạch và không phân biệt đối xử. Tuy nhiên, EVFTA vẫn ghi nhận quyền tự chủ của mỗi Bên trong việc xây dựng và thi hành pháp luật về cạnh tranh. Đồng thời, EVFTA cũng ghi nhận ngoại lệ không áp dụng các chính sách, pháp luật cạnh tranh đối với các hoạt động vì lợi ích công cộng của các doanh nghiệp, miễn là các hoạt động này không vượt quá mục tiêu công cộng đặt ra và được thực hiện một cách minh bạch.

Trên thực tế, pháp luật cạnh tranh Việt Nam hiện hành về nguyên tắc đã thỏa mãn tất cả các cam kết về cạnh tranh nói trên của EVFTA. Theo đó, các tổ chức, cá nhân hiện đang và sẽ tham gia vào các hoạt động có phạm vi liên quan đến Hiệp định EVFTA cần đặc biệt Lưu ý Quy định về pháp luật cạnh tranh Việt Nam. EVFTA là hiệp định đa phương mang lại cơ hội và thách thức cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động kinh doanh của Việt Nam cũng như của EU, cụ thể ở đây là các doanh nghiệp. Theo đó, các tổ chức, cá nhân tại Việt Nam không chỉ kinh doanh, buôn bán hàng hóa sang lãnh thổ các nước trong EU mà ở chiều ngược lại các tổ chức, cá nhân tại EU cũng có thể tìm kiếm các cơ hội hợp tác, phát triển mở rộng thương mại tại Việt Nam. Bởi vậy, việc nắm chắc pháp luật cạnh tranh Việt Nam sẽ giúp doanh nghiệp Việt Nam và các đối tác của mình không bị thua thiệt ngay trên chính phần sân nhà. Tổng quan pháp luật cạnh tranh Việt Nam được điều chỉnh bởi một số văn bản pháp luật như sau:

Luật cạnh tranh sửa đổi, bổ sung được ban hành tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV ngày 12 tháng 06 năm 2018, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2019. Luật Cạnh tranh gồm 10 Chương, 118 Điều. Đối tượng điều chỉnh áp dụng với mọi tổ chức cá nhân doanh nghiệp, mọi hiệp hội, ngành nghề hoạt động ở Việt Nam và quy định các hành vi của các cơ quan tổ chức, cơ quan quản lý Nhà nước liên quan. Tại Điều 1 chương 1 của luật chỉ rõ phạm vi điều chỉnh: “Luật này quy định về hành vi hạn chế cạnh tranh, hành vi cạnh tranh không lành mạnh, trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc cạnh tranh, biện pháp xử lý vi phạm pháp luật về cạnh tranh”. Đặc biệt, Luật cạnh tranh được ban hành nhằm:

- Kiểm soát các hành vi gây hạn chế cạnh tranh hoặc các hành vi có thể dẫn đến việc gây hạn chế cạnh tranh, đặc biệt khi mở cửa thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế;

- Kiểm soát các hành vi tập trung kinh tế;

- Bảo vệ quyền kinh doanh chính đáng của các doanh nghiệp, chống lại các hành vi cạnh tranh không lành mạnh;

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN NÔNG SẢN



Những lưu ý khi xuất khẩu nông phẩm sang Australia

Ngày 26/11/2021, Cục Xúc tiến thương mại (XTTM) phối hợp với Thương vụ Việt Nam tại Australia tổ chức phiên tư vấn “Xuất khẩu sang thị trường Australia” theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến. Hơn 200 doanh nghiệp Việt Nam hoạt động trên lĩnh vực sản xuất, chế biến nông sản, thực phẩm xuất khẩu đã tham dự phiên tư vấn. Phát biểu tại phiên tư vấn, bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Phó Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ xuất khẩu cho biết, mặc dù đại dịch Covid-19 đã và đang gây nên nhiều khó khăn, trở ngại cho hoạt động sản xuất kinh doanh và chuỗi cung ứng toàn cầu, nhưng xuất khẩu của Việt Nam sang Australia vẫn ghi nhận những dấu hiệu tích cực, là điểm sáng trong bức tranh ngoại thương của Việt Nam.

Tổng kim ngạch song phương giữa Việt Nam và Australia trong 10 tháng đầu năm nay đạt 10 tỷ USD, tăng gần 50% so với cùng kỳ năm trước. Đây là một dấu mốc hết sức ấn tượng. Trong số các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam sang Australia, nhóm hàng lương thực, rau quả, thủy sản, hạt tiêu có sự tăng trưởng mạnh. Đáng chú ý, các doanh nghiệp Australia thời gian qua chủ trương giảm nhập khẩu gạo từ các quốc gia khác, song vẫn ưu tiên nhập khẩu gạo từ Việt Nam với số lượng lớn. Điều này tiếp tục khẳng định chất lượng và thương hiệu gạo nói riêng, cũng như các sản phẩm nông thủy sản của Việt Nam nói chung tại thị trường Australia. Và đây cũng là một trong những dấu hiệu cho thấy xu hướng ưa chuộng hàng hóa Việt Nam của người dân Australia đang tăng lên. Các doanh nghiệp Việt Nam cần chú ý để sớm nắm bắt cơ hội thị trường Australia.

Đánh giá về thị trường Australia, bà Nguyễn Thị Thu Thủy nhấn mạnh, Australia là một trong những thị trường khó tính nhất thế giới với nhiều yêu cầu tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm cao, quy trình nhập khẩu khắt khe. Đây cũng là một thị trường có nền nông nghiệp nội địa dồi dào, phong phú. Chính vì vậy, nếu muốn thâm nhập thị trường Australia, các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam cần đặt ưu tiên hàng đầu đối với chất lượng sản phẩm, thay vì giá thành. Ông Nguyễn Phú Hòa, Tham tán thương mại Việt Nam tại Australia cũng chia sẻ, hiện thị trường Australia chỉ cho phép Việt Nam nhập khẩu không qua kiểm soát với 4 loại hoa quả là xoài, nhãn, vải và thanh long. Do đó, để tăng kim ngạch không phải dễ dàng. Uy tín nông

sản Việt Nam tại Australia cao nhưng cần chú trọng tiếp tục giữ gìn chất lượng. Khi bàn luận về giải pháp giúp nông sản Việt Nam phát triển mạnh hơn nữa tại thị trường Australia khó tính nhưng tiềm năng, ông Lý Hoàng Duy - CEO Công ty 4way Fresh và ông Trương Bá Phúc - CEO Công ty Bato Ausales Australia đều khẳng định, các doanh nghiệp Việt Nam cần chú trọng hơn nữa về bao bì sản phẩm, đảm bảo chất lượng hàng hóa nhất là các quy định về hóa chất, quan tâm chú ý về các thủ tục hải quan, đóng gói để đảm bảo tốt nhất thời gian vận chuyển giúp hàng hóa tươi ngon.

Trong bối cảnh tình hình dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, các doanh nghiệp cần có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các khâu, từ nguồn cung, nhà xuất khẩu, vận chuyển, đến nhà nhập khẩu, phân phối, nhằm duy trì tốt chuỗi cung ứng, tránh để xảy ra tình trạng gián đoạn. Ông Nguyễn Phú Hòa cho biết, trong thời gian tới, Thương vụ Việt Nam tại Australia sẽ tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp triển khai các hoạt động thương mại trên nền tảng số hóa; tổ chức các hội chợ, triển lãm trực tuyến, trực tiếp; hỗ trợ các doanh nghiệp quảng bá sản phẩm, xây dựng thương hiệu. Sau phần thuyết trình, chia sẻ của các chuyên gia, các doanh nghiệp Việt Nam đã trao đổi, đặt câu hỏi theo hình thức tư vấn riêng 1:1 và được các chuyên gia nhiệt tình giải đáp những vấn đề liên quan đến xuất khẩu sang thị trường Australia.

Rau quả chế biến của Việt Nam còn nhiều tiềm năng tăng trưởng xuất khẩu

Dịch Covid-19 được cho là không ảnh hưởng tiêu cực đến ngành sản xuất rau, củ, quả chế biến toàn cầu. Ngược lại, nguồn cung rau quả chế biến tăng khi xuất khẩu sản phẩm tươi hoặc đông lạnh giảm, buộc các nhà sản xuất phải chuyển hướng sang chế biến. Trong khi đó, giá cả, thời gian sử dụng và sự đổi mới là những động lực chính thúc đẩy sự gia tăng tiêu thụ trái cây và rau quả chế biến. Theo thông tin từ <https://www.gminsights.com>, thị trường rau quả chế biến toàn cầu dự kiến đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 7%/năm trong giai đoạn 2020 – 2027. Do lối sống bận rộn, người tiêu dùng xem các sản phẩm trái cây và rau củ đã qua chế biến như một giải pháp tiết kiệm thời gian mà vẫn có nguồn năng lượng bổ sung cho cơ thể.

Theo số liệu thống kê từ Trung tâm thương mại quốc tế, xuất khẩu chế phẩm từ rau, trái cây, quả hạch hoặc các bộ phận khác của thực vật (mã HS 20) toàn cầu giai đoạn 2016 – 2020 tăng trưởng bình quân 2,0%/năm, từ 59 tỷ USD năm 2016 tăng lên 63,75 tỷ USD năm 2020. Dẫn đầu thế giới về trị giá xuất khẩu chế phẩm từ rau, trái cây, quả hạch hoặc các bộ phận khác của thực vật là Liên minh châu Âu (EU), tốc độ xuất khẩu giai đoạn 2016 – 2020 tăng trưởng bình quân 2,76%/năm, từ 22,73 tỷ USD năm 2016 tăng lên 25,24 tỷ USD năm 2020. Tỷ trọng xuất khẩu chế phẩm từ rau, trái cây, quả hạch hoặc các bộ phận khác của thực vật của EU trong tổng kim ngạch xuất khẩu thế giới tăng từ 38,53% năm 2016 lên 39,59% năm 2020. Điều kiện khí hậu ở châu Âu không thích hợp để trồng rau quả nhiệt đới, do đó, nguồn cung trái cây, rau củ chế biến của châu Âu phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu từ các nước nhiệt đới và bán nhiệt đới.

Trong 6 tháng đầu năm 2021, xuất khẩu chế phẩm từ rau, trái cây, quả hạch hoặc các bộ phận khác của thực vật của EU tăng 9,9% so với 6 tháng đầu năm 2020, đạt 13,56 tỷ USD. Tiếp theo là Trung Quốc, tốc độ xuất khẩu chế phẩm từ rau, trái cây, quả hạch hoặc các bộ phận khác của thực vật của nước này trong giai đoạn 2016 – 2020 tăng trưởng bình quân 1%/năm, từ 7,34 tỷ USD năm 2016 tăng lên 7,62 tỷ USD vào năm 2020. Tỷ trọng xuất khẩu chế phẩm từ rau, trái cây, quả hạch hoặc các bộ phận khác của thực vật của Trung Quốc trong tổng kim ngạch thế giới giảm từ 12,44% năm 2016 xuống 11,96% năm 2020. Theo thông tin từ <http://www.ticomachine.com>, rau quả là một trong những ngành có triển vọng nhất ở Trung Quốc, với lợi thế công nghiệp và khả năng cạnh tranh mạnh mẽ.

Trong những năm gần đây, Trung Quốc chứng kiến sự khởi sắc của ngành công nghiệp chế biến trái cây, cùng với sự phát triển của máy móc chế biến hiện đại. Nhu cầu tiêu thụ nội địa ngày càng tăng cao và phục vụ cho xuất khẩu, đã thúc đẩy sự phát triển ngành chế biến trái cây ở Trung Quốc. Ngành công nghiệp chế biến nước trái cây, trái cây đóng hộp của Trung Quốc đã đạt đến trình độ quốc tế nhờ việc sử dụng các thiết bị tiên tiến từ các nhà sản xuất Thụy Sĩ, Đức và Ý vào dây chuyền sản xuất nước trái cây. Mỹ là thị trường xuất khẩu chế phẩm từ rau, trái cây, quả hạch hoặc các bộ phận khác của thực vật lớn thứ 3 thế giới, giai đoạn 2016 – 2020, tốc độ xuất khẩu mặt hàng này của Mỹ giảm bình quân 2,78%/năm, từ 5,06 tỷ USD năm 2016 xuống 4,5 tỷ USD năm 2020. Tỷ trọng xuất khẩu chế phẩm từ rau, trái cây, quả hạch hoặc các bộ phận khác của thực vật của Mỹ trong tổng kim ngạch toàn cầu giảm từ 8,57% năm 2016 xuống 7,06% năm 2020.



Cập nhật số liệu thống kê mới nhất từ Ủy ban Thương mại quốc tế Mỹ, kim ngạch xuất khẩu chế phẩm từ rau, trái cây, quả hạch hoặc các bộ phận khác của thực vật của Mỹ đạt 3,24 tỷ USD, tăng 11,6% so với cùng kỳ năm 2020. Việt Nam là thị trường xuất khẩu chế phẩm từ rau, trái cây, quả hạch hoặc các bộ phận khác của thực vật lớn thứ 9 toàn cầu, tốc độ xuất khẩu mặt hàng này của Việt Nam ra thị trường thế giới trong giai đoạn 2016 – 2020 tăng trưởng bình quân 22,15%/năm, từ 424,17 triệu USD năm 2016 tăng lên 929,78 triệu USD năm 2020. Tỷ trọng xuất khẩu chế phẩm từ rau, trái cây, quả hạch hoặc các bộ phận khác thực vật của Việt Nam trong tổng trị giá thế giới tăng từ 0,72% năm 2016 lên 1,46% năm 2020. Việt Nam là nước nhiệt đới với sự ưu đãi về điều kiện đất đai và khí hậu phù hợp cho sản xuất nhiều loại trái cây. Những năm gần đây, Việt Nam đã phát triển ngành công nghiệp chế biến trái cây, hiện chiếm khoảng 10% tổng sản lượng trái cây cả nước. Để chủ động nguồn cung sản phẩm chế biến, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang hoàn thiện dự thảo Đề án “Phát triển ngành chế biến rau củ quả để phân đấu đứng trong số 5 nước hàng đầu thế giới”.

Theo số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan, giai đoạn 2016 – 2020, tốc độ xuất khẩu hàng rau quả đã qua chế biến của Việt Nam đều tăng trưởng ở mức 2 con số. Đáng chú ý, tốc độ xuất khẩu rau quả chế biến của Việt Nam năm 2019 tăng tới 41,2% so với năm 2018, nhưng sau đó có dấu hiệu chậm lại. Năm 2020, tốc độ xuất khẩu hàng rau quả chế biến của Việt Nam tăng 11,1% so với năm 2019. Trong 9 tháng đầu năm 2021, do khó khăn trong khâu vận chuyển, trong khi vấn đề bảo quản hàng rau quả tươi của Việt Nam còn hạn chế, do đó, doanh nghiệp có sự chuyển dịch khá thành công khi đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm chế biến. Theo số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu hàng rau quả đã qua chế biến tháng 9/2021 đạt 65,42 triệu USD, tăng 13,7% so với tháng 9/2020. Tính chung 9 tháng đầu năm 2021, kim ngạch xuất khẩu hàng rau quả đã qua chế biến đạt 653,5 triệu USD, tăng 16% so với cùng kỳ năm 2020. Các thị trường xuất khẩu chính mặt hàng rau quả chế biến của Việt Nam gồm: Trung Quốc, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Nga, Australia ... Giai đoạn 2016 – 2020, tăng trưởng xuất khẩu hàng rau quả chế biến của Việt Nam sang Trung Quốc ở mức cao, ngoại trừ năm 2020 chỉ tăng 4,4% so với năm 2019.

Trong bối cảnh xuất khẩu hàng rau quả tươi sang Trung Quốc gặp khó khăn, doanh nghiệp ngành rau quả của Việt Nam chuyển dịch thành công sang sản phẩm rau quả chế biến. Trong 9 tháng đầu năm 2021, tốc độ xuất khẩu hàng rau quả chế biến của Việt Nam sang Trung Quốc tăng trưởng 24,8% so với 9 tháng đầu năm 2020. Bên cạnh đó, tốc độ xuất khẩu mặt hàng sang một số thị trường chính tăng trưởng ở mức 2 con số như: Mỹ, Nhật Bản, Nga, Australia, Ấn Độ. Tỷ trọng xuất khẩu hàng rau quả chế biến của Việt Nam sang các thị trường Trung Quốc, Mỹ, Nga, Australia tăng lần lượt từ 22,79%, 11,79%, 6,05%, 2,88% trong 9 tháng đầu năm 2020 lên 24,88%, 11,96%, 6,44%, 4,07% trong 9 tháng đầu năm 2021. Nhìn chung,



ngành rau quả Việt Nam đã khá thành công khi tăng xuất khẩu sang các thị trường có dung lượng nhập khẩu lớn và yêu cầu khắt khe về chất lượng, sự đa dạng của sản phẩm. Với kết quả đạt được trong cả năm 2020 và 9 tháng đầu năm 2021, ngành hàng rau quả Việt Nam đã có sự chuyển dịch khá thành công sang phân khúc chế biến các sản phẩm sấy khô, nước ép đóng hộp... Bên cạnh đó, khi phát triển theo hướng chế biến, rau quả Việt Nam có thể kiểm soát được giá thành, nâng giá trị hàng hoá gấp 3 - 4 lần so với giá quả tươi. Việc đưa trái cây, rau củ vào chế biến sâu sẽ tăng thời gian bảo quản, giúp thoát được tình trạng dư cung. Dự báo trong những tháng cuối năm 2021 và cả năm 2022, rau quả chế biến vẫn sẽ là chủng loại sản phẩm có tiềm năng tăng trưởng bởi sự tiện lợi và thời gian bảo quản lâu.

Việc đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm chế biến sẽ làm tăng giá trị xuất khẩu toàn ngành hàng rau quả, nhất là trong bối cảnh dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp tại nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, nhu cầu ngày càng tăng đối với các sản phẩm rau chất lượng cao mà không thay đổi các đặc tính dinh dưỡng. Sự hiện diện của các kênh bán lẻ và thương mại điện tử ở các nước phát triển và đang phát triển giúp tăng doanh số bán rau quả chế biến. Nhập khẩu chế phẩm từ rau, trái cây, quả hạch hoặc các bộ phận khác của thực vật của các thị trường xuất khẩu chủ lực của Việt Nam như Trung Quốc, Mỹ, EU trong những năm gần đây tăng trưởng ở mức cao. Giai đoạn 2016 – 2020, nhập khẩu hàng rau quả chế biến của Mỹ tăng trưởng bình quân 3,73%/năm, từ 7,94 tỷ USD năm 2016 tăng lên 9,15 tỷ USD năm 2020; EU nhập khẩu hàng rau quả chế biến tăng trưởng bình quân 2,7%/năm, từ 22,77 tỷ USD vào năm 2016 tăng

lên 25,22 tỷ USD vào năm 2020; Trung Quốc nhập khẩu hàng rau quả chế biến tăng trưởng bình quân 9,02%/ năm, từ 982 triệu USD vào năm 2016 tăng lên 1,34 tỷ USD vào năm 2020. Châu Âu là nhà nhập khẩu rau quả chế biến lớn nhất thế giới, chiếm hơn 40% thị phần toàn cầu. Khoảng 30% kim ngạch buôn bán trái cây và rau quả chế biến của châu Âu đến từ các nước đang phát triển. Ngoài ra, hầu hết thương mại nội khối châu Âu được thực hiện từ việc tái xuất khẩu trái cây và rau quả đã qua chế biến đến từ các nước đang phát triển.



Trong 5 năm tới, nhập khẩu rau quả chế biến của châu Âu dự kiến sẽ tăng với tốc độ tăng trưởng hàng năm từ 2% đến 3%, tùy thuộc vào chủng loại sản phẩm. Tuy nhiên, trị giá xuất khẩu hàng rau quả chế biến của Việt Nam sang EU vẫn còn ở mức thấp. Kỳ vọng EVFTA sẽ thúc đẩy xuất khẩu hàng rau quả chế biến sang thị trường tiềm năng lớn EU trong thời gian tới. Theo Cơ quan Hải quan Trung Quốc, 8 tháng đầu năm 2021, Trung Quốc nhập khẩu chế phẩm từ rau, trái cây, quả hạch hoặc các bộ phận khác của thực vật từ thế giới đạt 1,38 tỷ USD, tăng 75,5% so với cùng kỳ năm 2020. Việt Nam là nguồn cung chế phẩm từ rau, trái cây, quả hạch hoặc các bộ phận khác của thực vật lớn nhất cho Trung Quốc, kim ngạch nhập khẩu của Trung Quốc từ Việt Nam đạt xấp xỉ 254 triệu USD trong 8 tháng đầu năm 2021, tăng 154,2% so với cùng kỳ năm 2020.

Thị phần chế phẩm từ rau, trái cây, quả hạch hoặc các bộ phận khác của thực vật của Việt Nam trong tổng kim ngạch nhập khẩu của Trung Quốc chiếm 18,31% trong 8 tháng đầu năm 2021, cao hơn so với thị phần 12,64% trong 8 tháng đầu năm 2020. Theo Ủy ban Thương mại Quốc tế Mỹ, 8 tháng đầu năm 2021, kim ngạch nhập khẩu chế phẩm từ rau, trái cây, quả hạch hoặc các bộ phận khác của thực vật của Mỹ đạt xấp xỉ 6,6 tỷ USD, tăng 17,4% so với 8 tháng đầu năm 2020. Trong đó, kim ngạch nhập khẩu chế phẩm từ rau, trái cây, quả hạch hoặc các bộ phận khác của thực vật của Mỹ từ Việt Nam đạt 152,25 triệu USD, tăng 53,4% so với 8 tháng đầu năm 2020.

Thị phần chế phẩm từ rau, trái cây, quả hạch hoặc các bộ phận khác của thực vật của Việt Nam trong tổng kim ngạch nhập khẩu của Mỹ chiếm 2,31% trong 8 tháng đầu năm 2021, cao hơn so với thị phần 1,88% trong 8 tháng đầu năm 2020. Nhu cầu tiêu thụ trái cây và rau củ của Mỹ tăng nhờ tác dụng tốt của sản phẩm đối với sức khỏe và thu nhập của người dân tăng. Xu hướng tiêu thụ tăng bởi các yếu tố, bao gồm cả sự gia tăng sản xuất trong nước, sự tiện lợi của sản phẩm, cải tiến công nghệ để duy trì chất lượng cho trái cây. Tuy nhiên, ngành chế biến rau quả Việt Nam hiện đang ở dạng chế biến thô và xuất khẩu ra thị trường nước ngoài dưới thương hiệu khác, dẫn đến chuỗi giá trị gia tăng đối với ngành này còn thấp.

Trong vài năm trở lại đây, trên địa bàn cả nước các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chế biến bảo quản trái cây tăng mạnh, gấp 3 lần so với trước đó, với 7.500 cơ sở chế biến bảo quản trái cây, rau củ và khoảng 156 nhà máy chế biến có dây chuyền, công nghệ hiện đại. Nhưng trên thực tế, ngành chế biến chỉ mới đáp ứng sơ chế 8 - 10% sản lượng rau quả sản xuất ra hàng năm. Đến nay, 76,2% rau quả xuất khẩu chưa qua chế biến; việc tiêu thụ vẫn ở dạng tươi hoặc sơ chế bảo quản là chủ yếu, tổn thất sau thu hoạch còn quá cao khoảng trên 20%. So với yêu cầu phát triển và hội nhập trong điều kiện cạnh tranh mới, thì ngành chế biến rau quả vẫn đang đối mặt với nhiều tồn tại, hạn chế. Sản lượng rau quả sản xuất ra hàng năm, đóng góp vào giá trị gia tăng của rau quả hàng hoá còn thấp, chưa tạo được chuyển biến mạnh mẽ đối với việc thay đổi cơ cấu cây trồng.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN THỦY SẢN

Xuất khẩu mực, bạch tuộc đối mặt với thiếu nguyên liệu

Theo Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), xuất khẩu mực, bạch tuộc của Việt Nam trong tháng 10/2021 đạt 66,8 triệu USD, tăng 14% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 10 tháng đầu năm nay, XK mực, bạch tuộc đạt 473,8 triệu USD, tăng 4% so với cùng kỳ năm trước. Sau khi giảm mạnh trong tháng 8 và 9, XK mực, bạch tuộc đã phục hồi trong tháng 10. XK mực, bạch tuộc Việt Nam vẫn chịu tác động của dịch Covid-19 và nguồn cung nguyên liệu sản xuất hạn chế. Ngoài ra, hoạt động XK cũng bị hạn chế bởi cước vận tải biển tăng cao. Hàn Quốc, Thái Lan, EU, Mỹ vẫn là những thị trường có nhu cầu ổn định trong NK mực, bạch tuộc của Việt Nam. XK mực, bạch tuộc sang Trung Quốc đã tăng từ tháng 8 đến nay.



Về cơ cấu sản phẩm XK, giá trị XK mực chiếm 51,5% và bạch tuộc chiếm 48,5%. Trong bối cảnh dịch Covid vẫn còn kéo dài, nhu cầu tiêu thụ vẫn nghiêng về các sản phẩm mực, bạch tuộc có giá vừa phải, dễ chế biến, có thời hạn bảo quản lâu, phù hợp với chế biến và tiêu thụ tại nhà như: mực khô, bạch tuộc khô, bạch tuộc đông lạnh... 10 tháng đầu năm nay, XK mực của Việt Nam giảm 1,4% trong khi XK bạch tuộc tăng 10,7% so với cùng kỳ năm trước. XK mực khô/nướng tăng 1,7% trong khi XK mực chế biến giảm 7,2%. XK bạch tuộc khô/muối/sống/tươi/đông lạnh tăng 12,5%. Đây cũng là sản phẩm ghi nhận mức tăng trưởng cao nhất trong tổng số các sản phẩm mực, bạch tuộc XK của Việt Nam.

Top 10 thị trường đơn lẻ nhập khẩu nhiều nhất mực, bạch tuộc của Việt Nam trong 10 tháng đầu năm nay lần lượt là Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Trung Quốc và Hồng Kông, Italy, Mỹ, Malaysia, Đài Loan Australia và Hà Lan chiếm 97% tổng giá xuất khẩu mực, bạch tuộc của Việt Nam. Hàn Quốc vẫn là thị trường NK mực, bạch tuộc lớn nhất của Việt Nam, chiếm 41% tổng giá trị XK. Tháng 10/2021, XK mực, bạch tuộc sang Hàn Quốc đạt 28,8 triệu USD, tăng 16% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 10 tháng đầu năm, XK mực bạch tuộc sang thị trường Hàn Quốc đạt 194,5 triệu USD, tăng 3% so với cùng kỳ. Hàn Quốc chủ yếu NK từ Việt Nam mực khô lột da, mực chế biến làm sạch đông lạnh, mực sushi đông lạnh, mực nang phile làm sạch đông lạnh, mực cắt trái thông đông lạnh, bạch tuộc nguyên con làm sạch đông lạnh, bạch tuộc cắt khúc ướp đá, bạch tuộc chế biến đông lạnh...

EU đứng thứ 4 về NK mực, bạch tuộc của Việt Nam, chiếm 10,3% tổng giá trị XK mực, bạch tuộc của Việt Nam. XK mực, bạch tuộc sang EU trong tháng 10 năm nay đạt 6,5 triệu USD, tăng 11%. Tính tới tháng 10 năm nay, XK mực, bạch tuộc sang thị trường này đạt 48,9 triệu USD, tăng 27% so với cùng kỳ năm trước. Italy, Hà Lan và Tây Ban Nha là 3 thị trường NK lớn nhất mực, bạch tuộc của Việt Nam trong khối. 10 tháng đầu năm nay, XK mực, bạch tuộc sang Italy và Tây Ban Nha tăng trưởng 2 con số lần lượt 50% và 25%. XK mực, bạch tuộc của Việt Nam cả năm 2021 dự kiến đạt hơn 590 triệu USD, tăng 13% so với năm 2020.

Tháng 10/2021, xuất khẩu tôm Việt Nam chỉ còn giảm nhẹ, nhu cầu từ Mỹ ổn định

Thông tin từ Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) cho hay, sau khi sụt giảm mạnh trong 2 tháng 8 và 9 năm nay, XK tôm Việt Nam tháng 10/2021 đã đạt gần bằng giá trị XK của cùng kỳ năm trước với 425,3 triệu USD, giảm nhẹ 1,5%. Sau nỗi lòng giãn cách từ giữa tháng 9, doanh nghiệp từng bước khôi phục sản xuất tuy nhiên phải đối mặt với rất nhiều khó khăn. Hiện tại, số ca nhiễm tại khu vực ĐBSCL lại có xu hướng tăng, càng khiến doanh nghiệp thêm phần áp lực. Trong tháng 10 năm nay, trong số các thị trường NK chính, XK tôm sang các thị trường Mỹ, EU, Hàn Quốc tăng; XK sang Trung Quốc tiếp tục giảm. Về sản phẩm XK, tính tới tháng 10 năm nay, giá trị XK tôm chân trắng của Việt Nam (chiếm 77% tổng các sản phẩm tôm XK) tăng 9% trong khi giá trị XK tôm sú (chiếm tỷ trọng 16%) tăng 1,8%, giá trị XK tôm biển giảm 39% so với cùng kỳ năm trước. Về sản lượng, tháng 10/2021, sản lượng tôm chân trắng ước đạt 85,3 nghìn tấn, tăng 0,4% so với cùng kỳ năm trước; tôm sú ước đạt 33,6 nghìn tấn, giảm 0,9%. Giá tôm chân trắng nguyên liệu tăng ở tất cả kích cỡ tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long.

Thị trường Trung Quốc

Tháng 10 năm nay, XK tôm Việt Nam sang Trung Quốc đạt 43,5 triệu USD, giảm 36,5% so với cùng kỳ năm trước. 10 tháng đầu năm nay, XK tôm Việt Nam sang thị trường này đạt 341,5 triệu USD, giảm 25% so với cùng kỳ năm trước. XK tôm Việt Nam sang Trung Quốc giảm liên tục từ đầu năm tới nay. Nguyên nhân là do chính sách kiểm soát quá chặt chẽ virus corona trên thủy sản NK khiến thông quan tại các cảng ở Trung Quốc bị ách tắc.

Ngoài ra, ngành sản xuất và XK thủy sản Trung Quốc bị ảnh hưởng giảm bởi dịch Covid nên dường như nước này cũng muốn bảo hộ cho các sản phẩm thủy sản nội địa, nên tìm cách hạn chế NK. Trung Quốc cũng đã và đang tăng cường truyền thông mạnh người dân sử dụng sản phẩm của Trung Quốc. Sau khi nới lỏng giãn cách để phòng dịch từ giữa tháng 9, DN đang từng bước phục hồi sản xuất tuy vậy còn phải đối mặt với rất nhiều khó khăn. Cần thiết nhất lúc này là người lao động được tiêm đầy đủ vaccine, cùng với các chính sách hỗ trợ từ nhà nước, để DN có thể khôi phục tối đa công suất hoạt động, tận dụng cơ hội từ phía các thị trường nhập khẩu. Dự kiến, XK tôm Việt Nam cả năm 2021 đạt hơn 3,8 tỷ USD, tăng 2,7% so với năm 2020.

Thị trường EU

Tháng 10/2021, XK tôm Việt Nam sang Mỹ đạt gần 74 triệu USD, tăng 13% so với tháng 10/2020. Lũy kế 10 tháng đầu năm nay, XK tôm Việt Nam sang thị trường này đạt gần 482 triệu USD, tăng 10,4% so với cùng kỳ năm trước. Từ đầu năm đến nay, XK tôm Việt Nam sang thị trường EU ghi nhận tốc độ tăng trưởng khá tốt. Nhu cầu NK tôm của EU trong những tháng cuối năm nay vẫn tiếp tục tăng. Ba thị trường NK chính tôm Việt Nam trong khối EU là Đức, Hà Lan và Bỉ. Tính tới tháng 10/2021, XK tôm sang Đức và Hà Lan tăng lần lượt 17% và 0,6%, XK sang Bỉ tăng 7%. Kinh tế EU đang trên đà hồi phục và được dự báo trở lại bình thường ngay từ năm 2022. Để khôi phục kinh tế hậu COVID-19, EU đã kích hoạt nhiều gói hỗ trợ, giải ngân các quỹ khôi phục sản xuất nhằm xây dựng lại các chuỗi cung ứng hàng hóa. Những tháng cuối năm nay, EU rất khan hiếm hàng hóa bởi nhiều đối tác cung ứng cho EU đang phải chống chọi với dịch COVID-19, cộng với áp lực về giá cước vận tải biển tăng cao trong khi nhu cầu tiêu dùng những tháng cuối năm của người dân EU tăng. Đây là lợi thế cho các nhà cung cấp của Việt Nam sang EU.

Thị trường Mỹ

Tháng 10/2021, XK tôm Việt Nam sang Mỹ đạt 117,7 triệu USD, tăng 19% so với tháng 10/2020. Lũy kế 10 tháng đầu năm nay, XK tôm Việt Nam sang thị trường này đạt 892,7 triệu USD, tăng 22% so với cùng kỳ năm trước. Nhu cầu NK tôm của Mỹ từ Việt Nam khá ổn định kể từ khi đại dịch Covid-19 bùng phát trên thế giới. Trong đợt dịch thứ 4 bùng phát mạnh tại Việt Nam, XK tôm sang Mỹ chỉ giảm trong tháng 8 và nhanh chóng phục hồi trở lại trong tháng 9. Nhu cầu tôm cỡ lớn của Mỹ đang hồi phục, Mỹ cũng có nhu cầu cao với sản phẩm tôm thịt tươi/đông lạnh (PD) của Việt Nam. Từ nay đến cuối năm, XK tôm Việt Nam sang Mỹ sẽ tiếp tục tăng, đà tăng trưởng này sẽ kéo dài đến quý I/2022. Theo Cơ quan Quản lý Khí quyển và Đại dương Quốc gia Mỹ (NOAA), Mỹ NK 74.040 tấn tôm trong tháng 9/2021, giảm 1% so với tháng 9/2020. Giá trị NK tôm của Mỹ tiếp tục tăng trong tháng 9, với giá trị đạt 683,06 triệu USD, tăng 5% so với tháng 9/2020.

Mỹ tăng mạnh nhập khẩu tôm chế biến từ Việt Nam 9 tháng đầu năm 2021

Theo thông kê của Bộ Nông nghiệp Mỹ, 9 tháng đầu năm nay, Mỹ NK 644,6 nghìn tấn tôm, trị giá gần 5,6 tỷ USD, tăng 20% về khối lượng và 23% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020. NK tôm từ Việt Nam vào Mỹ chiếm 12% thị phần, với 62.143 tấn, trị giá 658 triệu USD, tăng lần lượt 39% và 38% so với cùng kỳ năm trước. Trong các sản phẩm tôm NK, tôm thịt đông lạnh (tôm thẻ, tôm sú) chiếm tỷ trọng cao nhất với 179 nghìn tấn, trị giá gần 1,5 tỷ USD. Tôm sú, tôm chân trắng chế biến là sản phẩm được NK nhiều thứ 2 với 89 nghìn tấn, trị giá 924 triệu USD. Hai sản phẩm này chiếm 43% NK tôm của Mỹ. Nhìn chung, 9 tháng đầu năm nay, Mỹ có xu hướng tăng NK tôm chế biến, giảm NK các sản phẩm tôm đông lạnh. Theo đó, NK tôm sú, tôm thẻ chế biến tăng 15% về khối lượng và 17% về giá trị. NK tôm bao bột tăng lần lượt 23% và 25%. Trong khi đó, NK tôm đông lạnh các cỡ đều giảm từ 16-42% về khối lượng và giá trị so với cùng kỳ năm trước.

Ấn Độ, Ecuador, Indonesia, Việt Nam và Thái Lan là top 5 nguồn cung cấp tôm lớn nhất cho Mỹ. 9 tháng đầu năm nay, NK từ Ấn Độ, Ecuador và Việt Nam đều tăng mạnh, trong khi NK từ Indonesia tăng nhẹ 6% và từ Thái Lan giảm 4%. Ấn Độ chiếm thị phần cao nhất, 37% NK tôm vào Mỹ với 243 nghìn tấn, đạt trên 2 tỷ USD, tăng 26% so với cùng kỳ, trong khi NK từ Ecuador tăng 47% về lượng và 72% về giá trị so với cùng kỳ, chiếm 18% thị phần. XK tôm Việt Nam sang Mỹ, dù tăng trưởng mạnh nhưng chỉ chiếm

12% thị phần. Năm nay, XK tôm chế biến các loại của Việt Nam sang Mỹ đều tăng mạnh: tôm chế biến mã HS 1605211030 tăng 25%, tôm chế biến mã HS 1605211020 tăng 35%; tôm chế biến mã HS 1605290500 tăng 16%, tôm chế biến mã HS 1605291010 tăng 22%. Trong khi đó, XK tôm đông lạnh mã HS 0306170040 sang Mỹ giảm mạnh 41%. 9 tháng đầu năm nay, Ecuador XK nhiều nhất tôm thịt đông lạnh sang Mỹ, chiếm 25% XK tôm sang Mỹ, tăng 13% về khối lượng và 23% về giá trị. Ngoài ra Ecuador cũng tăng mạnh XK tôm chế biến, tăng 48% về khối lượng và 51% về giá trị. NK tôm đông lạnh cỡ 33-45 và cỡ dưới 33 con/kg từ Ecuador vào Mỹ cũng tăng mạnh 86-87%.

Sản phẩm tôm nhập khẩu của Mỹ, T1- T9/2021 (GT: triệu USD; KL: nghìn tấn)					
Sản phẩm		T1- T9/2021		Tăng trưởng (%)	
Mã HS	Mô tả	GT	KL	GT	KL
0306170040	Tôm thịt đông lạnh loại khác	1.492,233	179,060	-18	-16
1605211030	Tôm khác chế biến đông lạnh	924,208	89,073	17	15
0306170009	Tôm khác đông lạnh cỡ 46-55	213,930	25,760	-39	-40
0306170003	Tôm khác đông lạnh cỡ <33	163,213	12,435	-42	-39
0306170006	Tôm khác đông lạnh cỡ 33-45	168,855	17,993	-39	-39
1605211020	Tôm bao bột đông lạnh	345,268	46,909	25	23
0306170012	Tôm khác đông lạnh cỡ 56-66	150,278	19,685	-40	-42
0306170015	Tôm khác đông lạnh cỡ 67-88	153,875	24,408	-30	-31
0306170018	Tôm khác đông lạnh cỡ 89-110	77,844	13,230	-18	-23
0306170021	Tôm khác đông lạnh cỡ 111-132	57,492	9,359	-1	-11
1605291010	Tôm đông lạnh, đóng hộp kín khí	68,888	6,497	47	39
1605291040	Tôm khác chế biến đóng hộp kín khí	25,619	1,624	13	-4
0306170024	Tôm khác đông lạnh cỡ 133-154	12,007	2,279	-34	-37
0306170027	Tôm khác đông lạnh cỡ >154	10,369	2,026	-25	-28
1605290500	Tôm chế biến (xay) đóng hộp kín khí	6,780	822	24	30
	Sản phẩm khác	1.725,262	193,436	4,595	3,974
	Tổng	5.596,122	644,593	23	20

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN CHĂN NUÔI

Giá heo hơi phục hồi lên ngưỡng 50.000 đồng/kg

Sau khi quay đầu giảm nhẹ trong kỳ trước đó, trong vòng 2 tuần qua, giá heo hơi trên các địa phương cả nước đã ở xu hướng phục hồi, trong đó có một số địa phương đã vượt qua ngưỡng 50.000 đồng/kg. Cụ thể, giá heo hơi ngày 2/12 tại miền Bắc dao động trong khoảng 48.000 - 53.000 đồng/kg, tăng khá so với mức 40.000 - 45.000 đồng/kg ngày 18/11. Giá heo hơi ngày 2/12 tại miền Trung, Tây Nguyên được thương lái thu mua trong khoảng 47.000 - 50.000 đồng/kg, cao hơn so với 44.000 - 46.000 đồng/kg vào ngày 18/11. Giá heo hơi ngày 2/12 tại miền Nam được giao dịch trong khoảng 46.000 - 49.000 đồng/kg, tăng so với mức 43.000 - 46.000 đồng/kg ngày 18/11.



Tham khảo giá heo hơi tại miền Bắc

Địa phương	Giá ngày 04/11/2021 (đồng/kg)	Giá ngày 18/11/2021 (đồng/kg)	Giá ngày 02/12/2021 (đồng/kg)
Bắc Giang	47.000	42.000	50.000
Yên Bái	46.000	44.000	49.000
Lào Cai	46.000	43.000	48.000
Hưng Yên	49.000	42.000	53.000
Nam Định	46.000	43.000	49.000
Thái Nguyên	47.000	45.000	49.000
Phú Thọ	46.000	43.000	50.000
Thái Bình	46.000	45.000	49.000
Hà Nam	46.000	45.000	50.000
Vĩnh Phúc	46.000	44.000	51.000
Hà Nội	49.000	41.000	51.000
Ninh Bình	46.000	45.000	48.000
Tuyên Quang	46.000	40.000	49.000

Tham khảo giá heo hơi tại miền Trung và Tây Nguyên

Địa phương	Giá ngày 04/11/2021 (đồng/kg)	Giá ngày 18/11/2021 (đồng/kg)	Giá ngày 02/12/2021 (đồng/kg)
Thanh Hoá	46.000	45.000	50.000
Nghệ An	46.000	44.000	49.000
Hà Tĩnh	48.000	45.000	48.000
Quảng Bình	48.000	44.000	50.000
Quảng Trị	47.000	46.000	48.000
Thừa Thiên Huế	48.000	45.000	47.000
Quảng Nam	48.000	45.000	48.000
Quảng Ngãi	48.000	45.000	50.000
Bình Định	48.000	45.000	48.000
Khánh Hoà	48.000	45.000	47.000
Lâm Đồng	48.000	46.000	49.000
Đắk Lắk	47.000	45.000	49.000
Ninh Thuận	48.000	44.000	49.000
Bình Thuận	48.000	45.000	48.000

Tham khảo giá heo hơi tại miền Nam

Địa phương	Giá ngày 04/11/2021 (đồng/kg)	Giá ngày 18/11/2021 (đồng/kg)	Giá ngày 02/12/2021 (đồng/kg)
Bình Phước	47.000	45.000	49.000
Đồng Nai	49.000	46.000	48.000
TP HCM	47.000	46.000	48.000
Bình Dương	47.000	46.000	48.000
Tây Ninh	47.000	45.000	47.000
Vũng Tàu	47.000	45.000	49.000
Long An	45.000	44.000	48.000
Đồng Tháp	46.000	44.000	49.000
An Giang	45.000	44.000	48.000

Vĩnh Long	45.000	43.000	46.000
Cần Thơ	48.000	45.000	49.000
Kiên Giang	45.000	43.000	47.000
Hậu Giang	45.000	44.000	49.000
Cà Mau	45.000	45.000	48.000
Tiền Giang	45.000	43.000	48.000
Bạc Liêu	50.000	46.000	47.000
Trà Vinh	45.000	43.000	47.000
Bến Tre	48.000	44.000	47.000
Sóc Trăng	50.000	46.000	48.000

Kết thúc tháng 11, giá heo hơi ghi nhận đã phục hồi khá khi thoát khỏi mốc đáy nhiều năm khoảng 30.000 đồng/kg hồi cuối tháng 10 và đạt mốc 50.000 đồng/kg. Giá heo hơi dần phục hồi sau chuỗi nhiều tháng lao dốc do chịu tác động bởi dịch COVID-19. Xu hướng giảm rõ rệt nhất bắt đầu từ tháng 7 khi hàng loạt tỉnh, đặc biệt là phía Nam siết chặt biện pháp chống dịch COVID-19 khiến các nhà hàng, bếp ăn tập thể phải đóng cửa và việc lưu thông heo bị cản trở. Do đó việc nới lỏng các biện pháp phòng dịch đã giúp giá heo tăng dần trở lại. Đặc biệt thời điểm gần đến các dịp lễ tết lớn cuối năm, nhu cầu heo càng được đẩy lên cao, tạo đà tăng cho giá heo hơi.

Như vậy, sau một thời gian giảm sâu, giá heo hơi đang có chiều hướng tăng khá, cao nhất 53.000 đồng/kg khiến người chăn nuôi tích cực vỗ béo đàn heo cũ và tái đàn, chuẩn bị nguồn cung thực phẩm sau Tết. Chỉ còn gần hai tháng nữa là đến Tết Nguyên đán nên thời điểm này, người chăn nuôi các địa phương đang tích cực vỗ béo đàn heo để kịp chốt lời với giá tốt. Ông Tạ Duy Thăng, Tổ trưởng Tổ chăn nuôi heo VietGAP 1 (Đồng Nai) cho biết giá heo hơi mấy ngày nay tăng dần và dự báo sẽ tiếp tục tăng trong thời gian tới khiến người chăn nuôi phấn khởi chăm sóc đàn heo cũ và tái đàn mới. Với tổng đàn hơn 1.000 con, tổ hợp tác sẽ cung cấp một lượng thịt đáng kể cho thị trường. Đồng thời, các hội viên cũng đang tranh thủ tái đàn, chuẩn bị nguồn cung thực phẩm cho giai đoạn sau Tết.

Ông Nguyễn Kim Đoán, Phó Chủ tịch Hiệp hội Chăn nuôi Đồng Nai cho biết sau khi các địa phương nới lỏng giãn cách xã hội, nhu cầu tiêu thụ thịt heo bắt đầu tăng, các nhà máy chế biến hoạt động bình thường nên giá heo từ 47.000 - 51.000 đồng/kg, tăng khoảng 10.000 đồng/kg so với đầu tháng 10. Thậm chí, nhiều nơi thương lái thu mua với giá cao hơn, có thể thời gian tới sẽ tiếp tục tăng. Tuy nhiên, vị này cho rằng dịch tả heo châu Phi đang phức tạp, giá thức ăn cao, do đó cần có giải pháp khuyến khích người dân tăng đàn, tái đàn. Hiện Đồng Nai có khoảng 2,4 triệu con heo, trong đó chăn nuôi trang trại chiếm hơn 90% tổng đàn, tương đương gần 1.300 trang trại, chăn nuôi đơn lẻ chiếm gần 10% tổng đàn, khoảng 7.700 nông hộ.

"Căn cứ lượng heo hiện nay và kế hoạch tái đàn thì dự báo sẽ đảm bảo nguồn cung cho thị trường trong dịp Tết sắp tới", ông Đoán nói. Tại ĐBSCL, giá heo hơi những ngày qua cũng tăng nhanh, trừ các chi phí, người nuôi có lãi gần 10.000 đồng/kg.

Dù mức lãi này khá hấp dẫn nhưng nhiều hộ vẫn dè dặt tái đàn bởi lo ngại bệnh dịch tả heo châu Phi còn diễn biến phức tạp. Bà Trương Thị Lệ, người chăn nuôi ở Tiền Giang cho biết: "Trang trại của tôi có hơn 1.000 con heo thịt, heo giống... thời gian qua lỗ nặng do rớt giá, trong khi thức ăn tăng cao nên phải giảm đàn.

Giá heo tăng là điều kiện để cho bà con chăn nuôi tập trung vào đàn heo phục vụ Tết". Ông Nguyễn Văn Hải, Trưởng phòng NN&PTNT huyện Tân Phú Đông (Tiền Giang) toàn huyện có khoảng 20.000 con heo để cung cấp cho thị trường Tết. Bên cạnh đó, nông dân cũng đang tích cực vào đàn, với những giống heo ưu việt hơn. Cụ thể, trung tâm giống vừa chuyển giao 150 con heo giống nhập ngoại lai 2 dòng máu (20kg/con) cho 7 hộ nông dân xã Tân Phú. Giống heo này có ưu điểm kháng bệnh cao, tăng trọng nhanh và chất lượng thịt giàu dinh dưỡng. Còn tại Trà Vinh, tổng đàn heo dao động 234.500 con, có thể đáp ứng được lượng thịt cho thị trường dịp Tết. Hiện nay, tỷ lệ chăn nuôi an toàn sinh học theo quy mô trang trại khép kín mới đạt 20 – 30%. Do đó, cơ quan chức năng thực hiện nhiều giải pháp bảo vệ đàn heo, kịp thời dập dịch ASF và vận động người dân khi chăn nuôi phải có quy trình từ thức ăn phải sạch bệnh, con giống rõ nguồn gốc.

Mục tiêu ngắn hạn: 55.000 - 60.000 đồng/kg

Mặc dù giá heo hơi đang ở mức khoảng 50.000 đồng/kg nhưng theo đánh giá của Cục Chăn nuôi, lợi ích của 3 bên chăn nuôi - phân phối - tiêu dùng vẫn chưa được hài hòa. Đặc biệt với người chăn nuôi nhỏ lẻ, mức giá này vẫn chưa thể đảm bảo cho họ hòa vốn. Ông Nguyễn Văn Trọng, Phó Cục trưởng Cục Chăn nuôi nhận định nhu cầu thịt heo dịp Tết sẽ tăng khoảng 10 - 15%. Giá heo hơi phải đạt 55.000 - 60.000 thì mới đạt mức cân đối lợi ích 3 bên. "Giá heo hơi sẽ còn tăng thêm nữa. Đây được xem là tăng "lành mạnh" để giá heo hơi



quay trở mức bình thường", ông Trọng nói. Công ty CP chứng khoán KB Việt Nam kỳ vọng trên kịch bản dịch bệnh COVID-19 và dịch tả heo châu Phi được kiểm soát, giá heo hơi duy trì trong khoảng 45.000-55.000 đồng/kg trong ngắn hạn và tiếp tục tăng lên khoảng 65.000- 75.000 đồng/kg trong dịp Tết Nguyên đán và quý I/2022. "Nếu dịch tả heo châu Phi bùng phát trở lại trên diện rộng và vượt kiểm soát, giá heo hơi có khả năng sẽ quay đầu giảm trong ngắn hạn và sẽ tạo ra chu kỳ giá mới trong năm 2022", KBS nhận định.

Doanh nghiệp lớn sẽ hưởng lợi?

Tại Đồng Nai, nơi được coi là thủ phủ của chăn nuôi heo, thời gia qua rất nhiều hộ bán tháo phần vì dịch tả heo châu Phi, phần vì chi phí chăn nuôi quá cao trong khi giá bán thấp khiến họ không thể gồng lỗ. Mặc dù chịu áp lực bán tháo từ các hộ nuôi nhỏ lẻ nhưng cuối năm sẽ không thiếu nguồn cung bởi các doanh nghiệp chăn nuôi vẫn đang ổn định và chiếm tỷ trọng khá lớn. Theo số liệu của Cục Chăn nuôi, chỉ tính riêng 16 doanh nghiệp chăn nuôi đầu ngành, tổng đàn heo đạt 6 triệu con, tương đương 24% tỷ trọng của cả nước. Do đó, việc giữ được đàn heo hơi kèm theo chi phí chăn nuôi rẻ được xem là lợi thế của các doanh nghiệp lớn trong việc "đón sóng" giá tăng vào cuối năm.

Với những lợi thế về chăn nuôi khép kín, chi phí sản xuất của doanh nghiệp lớn chỉ khoảng 43.000 đồng/kg. Trong khi, các hộ chăn nuôi nhỏ và trang trại nhỏ chưa chủ động được thức ăn và giống phải chịu chi phí lên trên 50.000 đồng/kg. Ngoài ra, giá thức ăn, chiếm 60 - 70% chi phí nuôi heo, có lúc tăng tới 40%. Trong khi đó, các ông lớn ngành chăn nuôi sở hữu hệ thống nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi với công suất "khủng" vừa để bán ra ngoài và vừa phục vụ cho hoạt động sản xuất nội bộ. Với những tín hiệu giá heo hơi phục hồi, kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp chăn nuôi lớn được dự báo sẽ khởi sắc sau thời gian đầy ảm đạm (quý III/2021) do chịu tác động của dịch COVID-19.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN LÚA GẠO

Tổng quan thị trường lúa gạo đến ngày 26/11

Giá lúa gạo chào bán xuất khẩu và thu mua trong nước ổn định

Tuần qua, giá gạo xuất khẩu của Thái Lan đạt mức cao nhất trong hơn một tháng sau khi đơn hàng tăng và đồng baht mạnh lên, trong khi các thương nhân tại Việt Nam cho biết nguồn cung thấp nhưng đơn hàng cũng ít hơn từ Philippines.

Gạo 5% tấm của Thái Lan tăng lên 390-403 USD/tấn, cao nhất kể từ ngày 14/10 so với mức giá 385-395 USD/tấn một tuần trước đó. Giá tăng đã thúc đẩy nhiều nhà xuất khẩu trong nước mua và tích trữ để làm tăng giá. Đồng baht mạnh so với USD cũng là một yếu tố quan trọng thúc đẩy giá gạo tăng. Tại Ấn Độ giá gạo xuất khẩu ổn định sau 2 tuần giảm liên tiếp. Giá gạo đồ 5% tấm của Ấn Độ không đổi tại 354 tới 360 USD/tấn, sau khi nguồn cung tăng từ vụ hè thu. Tại Bangladesh giá gạo trong nước tăng bất chấp nhập khẩu mạnh và mùa màng tốt. Bangladesh đã nhập khẩu gần 800.000 tấn gạo kể từ tháng 7, chủ yếu từ Ấn Độ.



Tại Việt Nam, gạo 5% tấm không đổi ở mức 425-430 USD/tấn. Philippines, thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam, đang thực hiện những bước tạm thời hạn chế nhập khẩu từ Việt Nam do một vụ thu hoạch lớn trong nước. Tuy nhiên, các thương nhân cho biết họ không kỳ vọng điều đó sẽ ảnh hưởng lớn xuất khẩu gạo của Việt Nam, nơi nguồn cung đang cạn dần và vụ thu hoạch dự kiến phải đến cuối tháng 2 và đầu tháng 3. Trong nước, giá thu mua lúa gạo nhìn chung ổn định. Tại An Giang, giá lúa đến ngày 25/11 ít thay đổi. Cụ thể, lúa IR 50404 (tươi) ở mức 5.400 - 5.600 đồng/kg, OM 9582 vẫn 5.000 - 5.200 đồng/kg, Đài thơm 8 giá 6.000 - 6.100 đồng/kg; OM5451 giá 5.600-5.800 đồng/kg, OM 380 giá 5.400 - 5.600 đồng/kg, OM18 có giá 5.800 - 6.000 đồng/kg, Nàng hoa 9 là 6.300 - 6.400 đồng/kg, lúa khô IR 50404 ở mức 6.500 đồng/kg và Nàng Nhen khô 11.500 - 12.000 đồng/kg.

Đối với nếp, nếp vò (tươi) đang có giá 5.100 - 5.300 đồng/kg, nếp Long An (khô) giữ nguyên giá là 7.000 đồng/kg, nếp tươi Long An ở mức 5.400 - 5.500 đồng/kg và nếp vò (khô) ở mức 6.600 - 6.900 đồng/kg. Với các loại gạo, giá vẫn ổn định. Cụ thể, tại chợ An Giang, gạo thường ở mức 11.500 - 12.500 đồng/kg, gạo Nàng Nhen vẫn giữ giá 20.000 đồng/kg, gạo thơm Thái hạt dài giá 18.000 - 19.000 đồng/kg, gạo Jasmine ở mức 14.000 - 15.000 đồng/kg, gạo Hương Lài tăng lên 19.000 đồng/kg; gạo trắng thông dụng có giá mới là 16.000 đồng/kg và gạo Nàng hoa lên giá 17.500 đồng/kg. Sóc thường 14.000 đồng/kg, Sóc Thái giá 18.000 đồng/kg, gạo thơm Đài Loan giá 20.000 đồng/kg, gạo Nhật giữ mức 20.000 đồng/kg và nếp ruột 14.000 đồng/kg.

Xuất khẩu gạo 10 tháng năm 2021 giảm về lượng nhưng kim ngạch và giá tăng

Theo thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu gạo ra thị trường nước ngoài tiếp tục tăng tháng thứ 4 liên tiếp, tháng 10 tăng 4,1% về lượng, tăng 9,8% về kim ngạch và tăng 5,5% về giá so với tháng 9/2021. So với tháng 10/2020 thì tăng mạnh 70,4% về lượng, tăng 67,8% kim ngạch nhưng giá giảm nhẹ 1,5%, đạt 618.12 tấn, tương đương 321,94 triệu USD, giá trung bình 520,8 USD/tấn. Tính chung cả 10 tháng năm 2021 xuất khẩu gạo lại sụt giảm 3,1% về khối lượng nhưng tăng 3,7% kim ngạch, tăng 7,1% về giá so với 10 tháng năm 2020. Cụ thể, cả nước xuất khẩu 5,18 triệu tấn gạo, thu về gần 2,74 tỷ USD, giá trung bình đạt 528,1 USD/tấn.

Xuất khẩu gạo sang thị trường Philippines đạt kim ngạch cao nhất, với 2,09 triệu tấn, tương đương gần 1,07 tỷ USD, giá trung bình 510,9 USD/tấn, tăng 12,5% về lượng, tăng 23% về kim ngạch và tăng

9,5% về giá so với cùng kỳ năm 2020. Riêng tháng 10/2021 xuất khẩu gạo sang thị trường này đạt 275.386 tấn, tương đương 137,13 triệu USD, giá trung bình 498 USD/tấn, giảm 2,8% về lượng, giảm 0,7% về kim ngạch nhưng tăng 2,2% về giá so với tháng 9/2021. So với tháng 10/2020 thì tăng mạnh 435% về lượng, tăng 444% kim ngạch, giá tăng 1.7%

Xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc 10 tháng năm 2021 tăng mạnh 40,5% về lượng, tăng 21,2% về kim ngạch nhưng giảm 13,8% về giá so với cùng kỳ năm 2020, đạt 924.030 tấn, tương đương 459,85 triệu USD, giá trung bình 497,7 USD/tấn; chiếm 17% trong tổng lượng và tổng kim ngạch xuất khẩu gạo của cả nước. Tiếp sau đó là xuất khẩu gạo sang thị trường Gana trong tháng 10/2021 tăng mạnh 95% cả về lượng và kim ngạch so với tháng 9/2021, đạt 68.188 tấn, tương đương 41,83 triệu USD; tính chung cả 10 tháng năm 2021 xuất khẩu tăng 3,9% khối lượng và tăng 14,9% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2020, đạt 510.013 tấn, tương đương 302,98 triệu USD, giá 594 USD/tấn; chiếm 9,8% trong tổng lượng và chiếm 11% trong tổng kim ngạch xuất khẩu gạo của cả nước.

Doanh nghiệp Việt trúng thầu xuất khẩu 15.000 tấn gạo sang Hàn Quốc

Công ty cổ phần Nông nghiệp công nghệ cao Trung An (TP Cần Thơ) tiếp tục trúng thầu bán 15.000 tấn gạo 100% tằm cho thị trường Hàn Quốc. Lô gạo mà công ty Trung An vừa trúng thầu là loại gạo 100% tằm dùng làm nguyên liệu sản xuất bia với giá trúng thầu 449 USD/tấn (giá CIF), quy ra giá FOB đạt 369 USD/tấn, đây là mức giá khá cao so với các thị trường khác. Lãnh đạo Công ty Trung An cho biết lô hàng 15.000 tấn gạo 100% tằm bán cho đối tác Hàn Quốc sẽ được giao hàng đến cảng Gwangyang trong thời gian từ tháng 3-6/2022. Đây là lần thứ ba đơn vị này trúng thầu bán gạo cho quốc gia này kể từ đầu năm đến nay. Trong lần mở thầu diễn ra vào ngày 14/5, nước này nhập khẩu từ Việt Nam 23.222 tấn; trong đó Công ty cổ phần Nông nghiệp công nghệ cao Trung An đã trúng thầu 22.222 tấn. Trước đó, Hàn Quốc cũng đã mở thầu nhập khẩu từ Việt Nam 11.236 tấn gạo và Công ty Trung An cũng trúng thầu toàn bộ khối lượng gạo này.

Sản lượng gạo năm 2021 của Hàn Quốc lần đầu tăng trong sáu năm qua

Cơ quan Thống kê Hàn Quốc công bố số liệu cho thấy sản lượng gạo của Hàn Quốc đã tăng lần đầu tiên trong sáu năm qua, chủ yếu nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi và diện tích canh tác gia tăng. Sản lượng gạo của Hàn Quốc đã tăng 10,7% từ mức thấp kỷ lục 3,51 triệu tấn năm 2020 lên 3,88 triệu tấn năm 2021, sau 5 năm sụt giảm liên tiếp. Cơ quan Thống kê Hàn Quốc cho biết sản lượng gạo gia tăng là nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi, với số giờ nắng trong ngày tăng và lượng mưa giảm, từ tháng Bảy đến hết tháng Mười.

Bên cạnh đó, diện tích trồng lúa gia tăng cũng thúc đẩy sản lượng gạo. Tổng diện tích các cánh đồng lúa tại Hàn Quốc đã tăng 0,8% lên 732.477 hecta, tức bằng khoảng một nửa diện tích bang Connecticut của Mỹ. Tuy nhiên, đây là năm thứ năm liên tiếp sản lượng gạo cả năm ở dưới mức 4 triệu tấn. Gạo là lương thực thiết yếu chủ chốt đối với người dân Hàn Quốc, nhưng lượng gạo tiêu thụ tại nước này đang trên đà giảm đều trong vài chục năm trở lại đây, chủ yếu do những thay đổi trong chế độ ăn và thói quen ăn uống của người dân. Lượng gạo tiêu thụ hàng năm bình quân đầu người của Hàn Quốc đã chạm mức thấp kỷ lục 57,7 kg trong năm 2020, thấp hơn nhiều so với mức cao kỷ lục 136,4 kg ghi nhận năm 1970.

Sản lượng gạo Philippines dự kiến cao kỷ lục mới

Sản lượng gạo của Philippines đang trên đà đạt mức cao kỷ lục mới, chủ yếu nhờ các biện pháp can thiệp của Chính phủ, như hỗ trợ thuế quan, và thời tiết thuận lợi. “Trừ những điều kiện thời tiết từ nay đến cuối năm có diễn biến bất lợi, chúng tôi tin sẽ đạt sản lượng cao kỷ lục”, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp, William Dar cho biết. Theo ông Dar, đó là nhờ việc phân phối hạt giống và các vật tư đầu vào đúng thời điểm và khuyến khích nông dân gieo trồng sớm để có thể thu hoạch trước cuối tháng 9 nhằm tránh bão trong tháng 10.

Các ước tính ban đầu cho thấy sản lượng lúa trong quý 3 năm nay ước đạt 3.752.730 tấn, cao hơn 6,7% (%) so với mức 3.516.346 tấn của quý 3 năm trước, tính toán ban đầu của Cơ quan thống kê nước này cho biết. Tính chung trong 3 quý đầu năm nay, tổng sản lượng lúa 9 tháng đầu năm ước tính đạt 12,55 triệu tấn, tăng 5,5% so với cùng kỳ năm trước (khi đạt 11,90 triệu tấn) và cao hơn 10,9% so với mức 11,32 triệu tấn của năm 2019. Theo Giám đốc Chương trình Phát triển lúa gạo thuộc Bộ Nông nghiệp Philippines, với sản lượng 9 tháng đầu năm nay như vậy, công với lượng thu hoạch trong quý 4, tin rằng sản lượng cả năm 2021 sẽ vượt mức kỷ lục 19,4 triệu tấn của năm 2020. Ông Alvin dia cho biết sản lượng trung bình quý 4/2020 là 7,39 triệu tấn và quý 4 năm 2019 là 7,49 triệu tấn. Trên cơ sở đó, dự kiến sản lượng trung bình trong quý 4 năm nay sẽ đạt ít nhất 7,4 triệu tấn, nâng tổng sản lượng lúa năm 2021 lên 19,95 triệu tấn.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP

Tổng quan thị trường thức ăn chăn nuôi tháng 10/2021 và dự báo

Trong tháng 10/2021, thị trường thức ăn chăn nuôi (TÁC N) trong nước và thế giới nhìn chung không có nhiều biến động. Giá các mặt hàng TÁC N tăng, giảm trái chiều nhau, tùy theo chủng loại. Tuy nhiên, giá TÁC N được dự báo có thể sẽ tiếp tục tăng lên các mức cao vào cuối năm nay, sau khi đã được điều chỉnh hàng chục đợt trong thời gian qua.

- Thị trường thế giới

Diễn biến giá:

Trong tháng 10/2021, giá nguyên liệu TÁC N thế giới tăng, giảm trái chiều so với tháng trước, trong khi giá ngô và đậu tương giảm thì giá lúa mì lại tăng. Cụ thể như sau: Giá ngô kỳ hạn của Mỹ ngày 27/10/2021 giảm từ mức cao nhất trong 3 tuần, mặc dù các nhà giao dịch lo ngại về sự gián đoạn nguồn cung ở Mỹ và triển vọng nhu cầu ethanol mạnh hơn sẽ ảnh hưởng tới giá ngô. Giá ngô CBOT giao kỳ hạn tháng 12/2021 là 265,1 USD/tấn, giảm khoảng 1,6% so với cuối tháng trước; giao tháng 2/2022 là 271,5 USD/tấn. Tháng 10/2021, giá đậu tương thế giới giảm do thời tiết thuận lợi ở khu vực Trung Tây Mỹ làm tăng triển vọng về năng suất và sản lượng trong vụ 2021/22. Ngoài ra, nhu cầu đậu tương của Trung Quốc giảm cũng góp phần giảm giá đậu tương trên thị trường quốc tế. Tính trung bình giá đậu tương trong tháng 10/2021 là 439 USD/tấn. Giá đậu tương kỳ hạn trên sàn Chicago giao tháng 12/2021 đạt 377,6 USD/tấn, giảm 4,2 USD/tấn; giao tháng 1/2022 là 364,1 USD/tấn, giảm 1,1 USD/tấn.

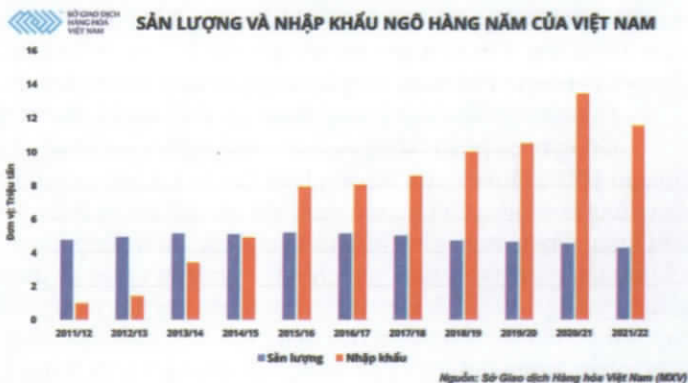
Giá lúa mì EU và Achantina tăng lần lượt 5 USD/tấn và 8 USD/tấn do vụ mùa lớn hơn trong năm nay. Lúa mì Nga đã tăng 37 USD/tấn do kết quả thu hoạch thấp hơn và thuế xuất khẩu liên tục tăng. Lúa mì Úc tăng 15 USD/tấn, mặc dù triển vọng vụ mùa sắp tới được cải thiện. Lúa mì Mỹ tăng 14 USD/tấn, trong khi lúa mì Canada chỉ tăng 5 USD/tấn, do triển vọng sản xuất tiếp tục giảm. Giá lúa mì CBOT giao tháng 11/2021 đạt 189,8 USD/tấn, tăng 1,1 USD/tấn; giao tháng 12/2021 là 192,9 USD/tấn, tăng 0,7 USD/tấn và giao tháng 1/2022 là 196,6 USD/tấn.

Diễn biến cung, cầu:

Theo Báo cáo mới nhất của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), sản lượng đậu tương của Mỹ trong năm marketing 2021/22 được dự báo tăng 35 triệu bushel so với báo cáo tháng 8/2021 lên 4,374 tỷ bushel. Sản lượng đậu tương nghiền của Mỹ trong niên vụ 2021/22 là 2,180 tỷ bushel, giảm 25 triệu bushel so với ước tính tháng 8/2021. Xuất khẩu đậu tương của Mỹ được dự báo ở mức 2,09 tỷ bushel, tăng 35 triệu bushel so với tháng 8/2021. USDA dự báo dự trữ đậu tương cuối vụ của Mỹ niên vụ 2021/22 tăng 30 triệu tấn so với ước tính tháng 8/2021 lên 185 triệu tấn.

USDA cũng tăng dự báo về sản lượng ngô toàn cầu vụ 2021/22 do sản lượng lớn hơn ở Achantina, Trung Quốc và Mỹ, trong khi giảm ở Nga và Serbia. Thương mại toàn cầu cao hơn so với tháng trước do xuất khẩu nhiều hơn ở Achantina và Mỹ, ngược lại giảm ở Brazil, Nga và Serbia. Nhập khẩu toàn cầu tăng lên ở Canada và Mexico. Xuất khẩu ngô của Ấn Độ sang Đông Nam Á tăng do nhu cầu tăng. USDA đã nâng ước tính nguồn cung lúa mì toàn cầu thêm 7,1 triệu tấn lên 1,073 tỷ tấn cho năm marketing 2021/22. Dự báo sản lượng của Úc tăng lên 31,5 triệu tấn, tăng 1,5 triệu tấn so với dự báo tháng 8/2021. Liên minh châu Âu cũng dự kiến sẽ thu hoạch 139 triệu tấn lúa mì trong năm marketing 2021/22, tăng so với mức 138,6 triệu tấn được dự báo trong báo cáo tháng trước.

Ước tính sản lượng lúa mì của Trung Quốc tăng từ 136 triệu tấn lên 136,9 triệu tấn và sản lượng lúa mì của Ấn Độ dự báo tăng 1,5 triệu tấn lên 109,5 triệu tấn. Ngược lại, USDA đã hạ dự báo sản lượng lúa mì của Canada giảm 1 triệu tấn xuống 23 triệu tấn và sản lượng lúa mì của Achantina giảm 500.000 tấn xuống còn 20 triệu tấn. Dự báo sản lượng lúa mì của Nga và Ucraina ổn định ở mức lần lượt là 72,5 triệu tấn và 33 triệu tấn.



Dự báo của USDA về nhu cầu nhập khẩu lúa mì, bột mì và sản phẩm lúa mì thế giới năm marketing 2021/22

(Đơn vị: Nghìn tấn)

	2018/19	2019/20	2020/21	2021/22
Afghanistan	3.700	3.000	3.000	3.000
Algeria	7.515	7.145	7.680	7.500
Bangladesh	5.100	6.800	7.200	7.400
Brazil	7.442	7.063	6.359	6.500
Trung Quốc	3.145	5.376	10.618	10.000
Ái Cập	12.354	12.811	12.149	13.000
EU	5.763	5.551	5.379	5.300
Indonesia	10.934	10.586	10.450	10.400
Iran	170	2.500	2.200	5.500
Iraq	3.894	2.050	2.178	2.600
Nhật Bản	5.726	5.683	5.493	5.600
Kenya	2.000	2.500	2.092	2.200
Hàn Quốc	3.908	3.941	3.889	4.100
Mexico	4.861	5.080	4.724	5.100
Ma rốc	3.724	4.879	5.191	4.500
Nigeria	4.659	5.338	6.586	6.000
Pakistan	2	1	3.617	2.500
Philippines	7.570	7.065	6.113	6.400
Saudi Arabia	2.902	3.652	2.818	3.500
Sudan	2.222	2.684	2.064	2.150
Thái Lan	2.899	3.501	3.306	3.100
Thổ Nhĩ Kỳ	6.515	11.087	8.051	11.000
Uzbekistan	2.837	2.746	3.758	3.200
Việt Nam	3.500	3.570	3.900	3.650
Yemen	3.675	3.728	4.043	3.600
Mỹ	3.495	2.833	2.689	3.200
Các nước khác	53.746	58.080	58.467	60.119
Các nguồn khác	3.849	5.627	4.003	3.889
Tổng cộng	178.107	194.877	198.017	205.008

- Thị trường trong nước

Diễn biến giá:

Trong tháng 10/2021, giá các chủng loại nguyên liệu thức ăn chăn nuôi không có biến động lớn, tuy nhiên giá tăng giảm trái chiều tùy chủng loại so với tháng trước. Cụ thể như sau: Giá khô đậu tương Nam Mỹ tại Vũng Tàu (hàng xá) là 13.900 đ/kg; tại Cái Lân (Quảng Ninh) là 13.300 đ/kg, tăng 50 đ/kg. Giá ngô Nam Mỹ nhập khẩu tăng nhẹ so với cuối tháng trước. Tại Vũng Tàu là 7.850 – 8.650 đ/kg, tại Cái Lân là 8.600 đ/kg, tăng 50 - 100 đ/kg. Giá ngô nội tại Sơn La là 6.850 – 7.450 đ/kg; tại Hòa Bình là 7.850 đ/kg; tại Đắc Lắc là 7.750 đ/kg. Giá cám gạo (cám khô, xơ dưới 7%, không trộn) trong tháng 10/2021 giảm nhẹ so với tháng trước. Tại Đồng Tháp là 5.800 – 6.250 đ/kg; tại Kiên Giang là 6.350 đ/kg; tại Cần Thơ là 6.600 – 6.800 đ/kg, giảm từ 50 – 100 đ/kg. Giá sản nguyên liệu tại miền Trung – Tây Nguyên duy trì ở mức cao. Trung Quốc tạm ngừng thông quan khu vực cầu phao Thanh Đạt. Lượng sản củ tươi nhập khẩu từ Campuchia trong tháng 9 và tháng 10/2021 có xu hướng tăng mạnh so với mức bình quân của cùng kỳ năm 2019 và 2020. Tại Tây Ninh là 5.700 – 6.600 đ/kg; tại Đắc Lắc là 5.800 – 6.500 đ/kg; tại Gia Lai là 5.500 –

6.000 đ/kg; tại một số tỉnh miền Bắc là 5.000 – 5.400 đ/kg.

Trong tháng 10/2021, giá thức ăn chăn nuôi thành phẩm khá ổn định sau thời gian tăng liên tục trong những tháng đầu năm. Trong đó, thức ăn đậm đặc dành cho heo con, có giá từ 15.400 – 16.100 đ/kg; Thức ăn đậm đặc Proconco loại cho gà thịt là 14.850 đ/kg; cám cho gà con là 12.050 – 14.550 đ/kg; cám cho gà thịt từ 10.050 – 13.800 đ/kg; cám cho gà đẻ là 10.100 - 13.500 đ/kg; thức ăn hỗn hợp Proconco loại cho heo từ 30 kg đến xuất chuồng là 12.050 – 14.250 đ/kg; cám cho heo nhỡ từ 15 kg - 30 kg có giá 11.200 – 14.100 đ/kg; cám cho heo từ 30 kg - xuất chuồng là 10.700 – 14.050 đ/kg.



Tình hình nhập khẩu:

Trong hai tuần đầu tháng 10/2021, kim ngạch nhập khẩu thức ăn gia súc và nguyên liệu đạt 199,5 triệu USD, tính từ đầu năm đến giữa tháng 10/2021 kim ngạch nhập khẩu thức ăn gia súc và nguyên liệu đạt 3,94 tỉ USD. Trước đó, theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, kim ngạch nhập khẩu thức ăn gia súc và nguyên liệu trong tháng 9/2021 tăng trở lại 4,6% so với tháng 8/2021 và tăng 18,4% so với tháng 9/2020, đạt 411,07 triệu USD. Tính chung 9 tháng năm 2021 kim ngạch đạt gần 3,75 tỉ USD, tăng 29,7% so với cùng kỳ năm 2020.

Dự báo:

Nhận định về thị trường trong thời gian tới, nhiều chuyên gia cho rằng giá TĂCN có khả năng còn tăng mạnh lên các mức cao vào cuối năm do nguồn cung nguyên liệu sụt giảm kết hợp với cước phí vận tải gia tăng. Theo ông Lê Văn Quyết - Phó Chủ tịch Hiệp hội Chăn nuôi gia cầm Đồng Nam Bộ-, từ nay đến cuối năm, giá TĂCN vẫn khó có khả năng giảm, thậm chí có thể tăng từ 3-5% do nguồn cung nguyên liệu trên thế giới sụt giảm bởi ảnh hưởng của biến đổi khí hậu; các tác động của đại dịch COVID-19 khiến chi phí vận chuyển tăng cộng thêm. Giá thức ăn chăn nuôi trên thế giới tăng cao tác động khiến giá thức ăn chăn nuôi trong nước cũng tăng do nguồn cung trong nước còn hạn chế.

Dự báo từ ông Nguyễn Thanh Sơn - Chủ tịch Hiệp hội Chăn nuôi gia cầm Việt Nam - cũng cho rằng cùng với đà tăng của hàng hóa, lương thực trên toàn cầu, giá TĂCN vẫn chưa hạ nhiệt, ngược lại sẽ tăng cao vì giá nguyên liệu thức ăn trên thế giới chưa “hạ nhiệt”. Trong khi đó, lãnh đạo Cục Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn-NNPTNT) cho hay, Việt Nam đang có khoảng 265 nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi và hầu hết các nhà máy này đều phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu. Có khoảng 30 doanh nghiệp chuyên về nhập khẩu nguyên liệu phục vụ các nhà máy sản xuất thức ăn. Sự phụ thuộc nguồn cung nguyên liệu từ nước ngoài khiến giá thức ăn chăn nuôi trong nước bị tác động trực tiếp và mạnh mẽ khi giá trên thế giới biến động.

Hiện nay, việc vận chuyển nguyên liệu thức ăn chăn nuôi về Việt Nam vẫn gặp khó khăn, chi phí vận chuyển các mặt hàng này tăng cao từ 200-300% so với trước, nên dự báo mức tăng của giá thức ăn chăn nuôi chưa dừng lại, có thể tiếp tục tăng từ 1-2 đợt. Hàng năm, số lượng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi nhập khẩu về không có nhiều biến động, vẫn giữ ổn định khoảng trên dưới 20 triệu tấn, gồm khoảng 9,5 triệu tấn ngô, 500.000 tấn thức ăn bổ sung và khoảng 2 triệu tấn nguồn protein... Tuy nhiên, số lượng không biến động nhưng kim ngạch nhập khẩu thức ăn chăn nuôi 10 tháng đã lên đến trên 4 tỉ USD bởi giá thức ăn chăn nuôi đang “phi mã”.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

Tích cực đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại dịp cuối năm



Từ đầu năm 2021 đến nay, dịch bệnh Covid-19 khiến nhiều chương trình xúc tiến thương mại, kết nối giao thương trong và ngoài nước bị gián đoạn, tạm hoãn. Trong giai đoạn bình thường mới ngành Công Thương đang cùng các doanh nghiệp (DN) tiếp tục đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, tìm kiếm các khách hàng trong và ngoài nước nhằm đa dạng hóa thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

Tại nhiều tỉnh thành phía Nam, ngay vào thời điểm cuối năm này nhiều hoạt động xúc tiến thương mại sẽ được triển khai trong điều kiện thích ứng linh hoạt, an toàn với dịch Covid-19. Tại Long An, từ khi dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, Sở Công Thương đã chuyển các hoạt động xúc tiến thương mại của tỉnh sang hình thức thương mại điện tử, kết nối trực tuyến. Phát huy tối đa group zalo giao thương các tỉnh, zalo Hiệp hội DN Long An, zalo đồng hương Long An... để quảng bá, kết nối tiêu thụ, giới thiệu sản phẩm nông sản lên sàn thương mại điện tử (TMĐT). Đến nay, nhiều sản phẩm nông sản của tỉnh tham gia sàn Postmart, Lazada, Sendo... Phối hợp với các sàn TMĐT, các DN, hợp tác xã (HTX) cung ứng hàng hóa qua sàn thực hiện đóng hàng tại kho DN, HTX. Hiện Sở Công Thương đang triển khai hỗ trợ các sản phẩm như gạo, thanh long, chanh, chuối tham gia sàn xuất khẩu Alibaba.

Ngoài đẩy mạnh xúc tiến thương mại trên sàn TMĐT, Sở Công Thương Long An còn thực hiện nhiều giải pháp để phát triển thị trường trong nước, đẩy mạnh lưu thông hàng hóa, nâng cao tính kết nối giữa sản xuất với thị trường theo chuỗi cung ứng như: Cung cấp thông tin đầu mối cung ứng hàng hóa, nhất là hàng hóa nông sản của tỉnh đến Bộ Công Thương, Tham tán thương mại tại các nước, đến các tỉnh, thành phố, các hiệp hội, DN để kết nối tiêu thụ; giới thiệu DN Long An tham gia bình ổn thị trường các tỉnh, thành phố, nhất là tại TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội. Tại Đồng Nai, căn cứ vào chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh, Trung tâm Xúc tiến thương mại Đồng Nai cũng đã có phương án tổ chức, lựa chọn triển khai một số hoạt động, chương trình kết nối cung - cầu, quảng bá sản phẩm một cách phù hợp, tuân thủ các quy định về phòng, chống dịch Covid-19 vào dịp cuối năm nay. Trong đó, vào đầu tháng 12, trung tâm sẽ hỗ trợ các DN trong tỉnh tham dự Hội nghị kết nối cung - cầu hàng hóa giữa TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh thành năm 2021.

Trung tâm cũng sẽ triển khai xây dựng 5 điểm bán hàng Tự hào hàng Việt Nam cùng với 1 điểm giới thiệu và bán các sản phẩm OCOP (Chương trình mỗi xã một sản phẩm) trên địa bàn các địa phương trong tỉnh. Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, việc kết nối giao thương, tìm đầu ra cho các sản phẩm trong nước, nhất là các sản phẩm địa phương cần được triển khai một cách linh hoạt, phù hợp, chủ động tăng cường quảng bá, kết nối tiêu thụ sản phẩm, nhất là các hình thức xúc tiến thương mại trực tuyến.

Tại Bà Rịa - Vũng Tàu, ngành Công Thương tiếp tục tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, tuyên truyền, phổ biến các hiệp định thương mại tự do cho cộng đồng các doanh nhân, DN biết tận dụng tối đa các điều kiện thuận lợi về tiếp cận thị trường và cắt giảm thuế quan để đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa Việt Nam sang các thị trường đã ký kết. Về phía các DN, cần tiếp tục đẩy mạnh tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, giữ vững các thị trường truyền thống; duy trì tốt hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm; giữ vững đà tăng trưởng, đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, tìm kiếm các khách hàng trong và ngoài nước nhằm đa dạng hóa thị trường.

Trong khi đó, cũng với mục tiêu đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại trong thời gian cuối năm 2021, TP. Hồ Chí Minh sẽ tổ chức chương trình Hội chợ khuyến mãi tập trung năm 2021; Hội nghị kết nối cung cầu hàng hóa của TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh thành. Trước mắt, thành phố tập trung vào thị trường nội địa bằng việc chương trình khuyến mãi tập trung năm 2021; Hội chợ khuyến mãi năm 2021; Hội nghị kết nối cung cầu hàng hóa của TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh thành trong điều kiện an toàn phòng chống dịch Covid-19, vừa kết hợp online, offline. Đồng thời, phối hợp với Trung tâm Xúc tiến thương mại đầu tư và các hiệp hội ngành hàng tổ chức các hội thảo trực tuyến phổ biến tuyên truyền cho các DN xuất khẩu về chiến lược kinh doanh trên thị trường TMĐT cách thức mở và vận hành cửa hàng hiệu quả trên các sàn TMĐT dự kiến vào tháng 12/2021.

Trung Khánh (Trung Quốc) đang trở thành điểm đến hấp dẫn cho các mặt hàng nông, thủy sản của Việt Nam

Cùng với đà phát triển nhanh chóng của kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam - Trung Quốc, Trung Khánh (Trung Quốc) đang trở thành thị trường hấp dẫn cho hàng hoá Việt Nam, đặc biệt là đối với hàng nông, thủy sản. Trong số các nước ASEAN, Việt Nam là đối tác thương mại lớn nhất của Trung Khánh, kim ngạch thương mại hai chiều chiếm gần 45% tổng kim ngạch thương mại của Trung Khánh với ASEAN. Việt Nam và Trung Khánh đang thúc đẩy hợp tác trên nhiều lĩnh vực, nhất là logistics.

Năm 2020, bất chấp tác động của dịch Covid-19, thương mại giữa Việt Nam và Trung Khánh vẫn đạt gần 7 tỷ USD, tăng gần 49,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, xuất khẩu (XK) của Việt Nam sang Trung Khánh đạt 5,67 tỷ USD, tăng 48,8%, XK từ Trung Khánh sang Việt Nam đạt 1,32 tỷ USD, tăng 53,9%. Theo Cục Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương), hiện Trung Khánh có nhu cầu lớn với mặt hàng nông sản, thực phẩm của Việt Nam. Thành phố này nhập khẩu (NK) một lượng lớn mặt hàng thủy sản với tổng sản lượng trên 600.000 tấn/năm, chủ yếu là cá nước ngọt, thủy sản đông lạnh. Đồng thời NK nhiều loại quả như thanh long, dưa hấu, nhãn, bưởi... Các sản phẩm khác như cà phê, hoa quả sấy khô của Việt Nam hiện cũng đã có mặt tại các siêu thị uy tín của Trung Khánh.

Theo bà Triệu Thúy Nga - Trưởng đại diện Văn phòng Xúc tiến thương mại Việt Nam tại Trung Khánh (Trung Quốc), thị trường Trung Quốc nói chung, Trung Khánh nói riêng đang có nhu cầu nhập khẩu lớn một số sản phẩm thế mạnh của Việt Nam, như: Gạo, sắn và sản phẩm từ sắn, cao su, cà phê chế biến, quả, thủy hải sản. Tuy nhiên, hàng hoá từ Việt Nam nhập khẩu vào Trung Khánh đang chịu sự cạnh tranh khá gay gắt, thương nhân Trung Khánh có xu hướng mua hàng hoá, nhất là thủy sản, quả từ chợ đầu mối tại Quảng Đông với giá thành rẻ hơn hàng đưa từ Việt Nam sang. Bà Triệu Thúy Nga cũng cho hay việc XK hàng hoá, nhất là nông sản, như: Gạo, bông, tiểu mạch, ngô, dầu cọ, dầu cải, đường... sang Trung Khánh, doanh nghiệp trong nước cần đặc biệt lưu ý quy định về hạn ngạch NK. Những sản phẩm này XK trong hạn ngạch chỉ chịu thuế 1% nhưng nếu ngoài hạn ngạch thuế có thể lên tới 65 - 180%. Chính phủ Trung Quốc thực hiện chính sách phân bổ hạn ngạch rất chặt chẽ nhằm bảo hộ và điều tiết thị trường trong nước.

Trung Quốc thực hiện NK hàng hoá qua các cửa khẩu, cảng đã được chỉ định, để kiểm nghiệm kiểm dịch. Do vậy, hàng hoá, nhất là nông sản XK vào Trung Quốc cần phải đi đúng qua các cửa khẩu đã được chỉ định. Trung Khánh có 4 cửa khẩu cấp 1, bao gồm 2 cửa khẩu mở chính thức và 2 cửa khẩu mở tạm thời, hàng hoá được chỉ định NK, gồm: Thịt, lương thực, quả, thủy sản tươi và đông lạnh, động vật thủy sinh làm thức ăn, giống cây thực vật. Riêng cửa khẩu đường sắt Trung Khánh được chỉ định NK xe ô tô nguyên chiếc, dược phẩm... Để gia tăng XK hàng hoá, nhất là nông sản sang thị trường Trung Quốc, Trung Khánh, đại diện Văn phòng Xúc tiến thương mại Việt Nam tại Trung Khánh - khuyến cáo: Doanh nghiệp cần nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến mẫu mã, xây dựng thương hiệu. Doanh nghiệp cập nhật thông tin thị trường, chính sách XNK, các quy định về chất lượng sản phẩm và thị hiếu tiêu dùng của các địa phương Trung Quốc; có nhân lực am hiểu tiếng Trung Quốc để thực hiện công tác giao dịch; thường xuyên tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại để tìm kiếm cơ hội giao thương.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

GIAO THƯƠNG

Cần mua bánh hạt điều

Doanh nghiệp thương mại tại Long An đang có nhu cầu mua bánh hạt điều với số lượng lớn.

Yêu cầu:

Số lượng khoảng 5 tấn

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Huỳnh Thị Thúy Quyên

Địa chỉ: ấp Chánh, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

Điện thoại: 0908278469

Email: thuyquyen.kng@gmail.com

Nhận cung ứng vitamin tổng hợp dùng trong thú y, thủy sản

Doanh nghiệp chuyên nhập khẩu và phân phối các nguyên liệu thuốc thú y thủy sản nhận cung ứng VITAKINGDOM (Vitamin tổng hợp) dùng trong thú y, thủy sản.

Thông tin sản phẩm:

- Vita Kingdom phức hợp vitamin tinh khiết dạng hạt là một trong những hỗn hợp vitamin dạng hạt tan trong nước tốt nhất hiện có trên thị trường.

- Vitakingdom chứa các loại vitamin có hàm lượng cao dưới dạng phức hợp nhiều loại vitamin giúp nâng cao sức đề kháng bệnh cho tôm, cá, đặc biệt giúp giảm stress, thúc đẩy tăng trưởng, hạn chế sự thất thoát vitamin trong nước, giúp tôm, cá phát triển nhanh, tăng tỷ lệ sống.

- Công dụng:

+ Vitamin hỗn hợp cao cấp, giảm stress, chống sốc cho tôm, cá lúc mới thả nuôi; tạo màu sắc bóng đẹp.

+ Bổ sung vitamin, acid amin và chất khoáng cần thiết cho vật nuôi. Giúp vật nuôi khỏe mạnh, tăng trưởng tốt.

+ Cung cấp các vitamin thiết yếu, ngăn ngừa và hỗ trợ điều trị các bệnh trên tôm, cá.

+ Nâng cao hiệu quả sử dụng thức ăn và tăng cân hàng ngày.

+ Cải thiện hiệu suất tăng trưởng và tăng cường hệ thống miễn dịch

+ Giúp tạo cho tôm lớp vỏ mới bóng đẹp, màu sắc tự nhiên.

Thông tin liên hệ:

Công ty TNHH SG Biotech

Địa chỉ: 79/22 Đ. Lê Thị Riêng, P.Thới An, Quận 12, TPHCM

ĐT: 0914.922.178/ Zalo: 0344.015.821

Người liên hệ: Ms.Hằng

Email: phamthithanhhang92@gmail.com

Nhận cung cấp đầu cá com với số lượng lớn

Cơ sở kinh doanh nông sản tại địa bàn phía Nam nhận cung cấp đầu cá com với số lượng lớn.

Thông tin sản phẩm:

Mật hàng đầu cá com khô với chi tiêu như sau:

Đạm35 % min

Âm.....15% max

Muối.....12% max

Các sạn.....3% max

Xuất xứ Việt Nam

Giao hàng tận nơi với số lượng tối thiểu là 10 đến 15 tấn.

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Hằng

ĐT: 0937 392 133

Địa chỉ: Tp.HCM

Email: hangtran078@gmail.com



Cần thu mua hàng nông sản với số lượng lớn

Doanh nghiệp thương mại tại địa bàn phía Nam hiện có nhu cầu thu mua các mặt hàng nông sản với số lượng lớn.

Yêu cầu:

Các mặt hàng như Gừng, Nghệ, Hành, Tỏi, Ớt, Bọt ớt, Sả...

+ Gừng: Gừng Trâu >150g, Gừng Sẻ Nghệ;

+ Nghệ Cà rốt, Nghệ Vàng;

+ Hành, Tỏi (3-3,5, 4-4,5, 5up cm)

+ Ớt chuông, Ớt xanh, Sả, Carot, Quế

Nguồn hàng cung cấp được quanh năm, nguồn gốc rõ ràng, (không thông qua môi giới) vận chuyển dễ, xe Container có thể đi đến được.

Thông tin liên hệ:

Các đơn vị, cá nhân, tổ chức có nguồn hàng trên liên hệ (để lại thông tin, cơ quan, tổ chức để tiện liên hệ) theo địa chỉ email: xnkmìnhchau.co@gmail.com

Cần mua nang mực (mai mực)

Doanh nghiệp kinh doanh hàng nông sản đang có nhu cầu mua nang mực (mai mực khô) với số lượng lớn.

Yêu cầu:

Đặc điểm:

- Độ ẩm 10 - 13%

- Trắng, sạch, khô, không bị gãy, nứt, vỡ, không bị mực. Đóng trong thùng carton 5 lớp.

- Kích thước cần 2 loại:

+ 12 – 15 cm

+ 15 – 25 cm

- Đường kính: tối thiểu 4cm

- Số lượng: Cần số lượng lớn để làm hàng xuất khẩu.

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Mr. Thân

ĐT: 0908290018

Công ty TNHH Minh Lập Thành

Website: <http://www.minhlapthanh.com/>

Địa chỉ: 60 Nguyễn Đình Chiểu, P.Đakao, Q.1, Tp.Hồ Chí Minh

Email: contact@minhlapthanh.com

Tìm đối tác cung cấp gừng tươi chất lượng xuất khẩu

Doanh nghiệp kinh doanh hàng nông sản tại địa bàn phía Nam hiện đang cần tìm nhà cung cấp gừng tươi chất lượng xuất khẩu.

Yêu cầu:

Gừng sẻ nặng từ 150g trở lên.

Đóng bao lưới 22-25kg.

Số lượng: 1 container 20 feet.

Nơi nhận hàng: cảng Hồ Chí Minh.

Thông tin liên hệ:

Các cá nhân, tổ chức có khả năng cung ứng liên hệ trực tiếp theo số điện thoại 0911518306, gặp Ms. An.

Nhận cung cấp nội tạng mực nhập khẩu 45%

Doanh nghiệp thương mại thực phẩm tại địa bàn phía Nam nhận cung cấp nội tạng mực nhập khẩu 45%.

Thông tin sản phẩm:

Bột gan mực – Cao tạng mực

1. Bột gan mực

Đạm : 45% min

Ăm : 12% max

Muối : 5 % max

2. Cao tạng mực

Đạm : 30 % min

Ăm : 40 % max

TVBN : 250 max

Thông tin liên hệ:

Công ty TNHH DV & PT Đầu tư Quốc Hà

Địa chỉ: KCN Lê Minh Xuân, Bình Chánh, TP.HCM

Người liên hệ: Hà

ĐT: 0989 176263

Email: hah774210@gmail.com

Cần mua đầu cá nục số lượng lớn

Cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi tại địa bàn phía Nam đang có nhu cầu mua đầu cá nục với số lượng lớn.

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Nguyễn Thị Thanh Tiên

ĐT: 0983036430

Email: thanhtien1008.kng@gmail.com

Nhận cung cấp bột nghệ sấy khô xuất khẩu

Doanh nghiệp kinh doanh hàng nông sản tại Đồng Nai nhận cung cấp bột nghệ sấy khô xuất khẩu.

Thông tin sản phẩm:

- Bột nghệ sấy khô xuất khẩu

Doanh nghiệp có nhà xưởng đạt chứng nhận ISO.

Sản phẩm có hàm lượng cucumin cao

Thông tin khác:

Doanh nghiệp nhận gia công đóng gói theo yêu cầu của khách hàng, phân phối sỉ cho các đại lý và siêu thị.

Thông tin liên hệ:

Ms. Gia

ĐT: 0356.186.143

Địa chỉ: Long Khánh, Đồng Nai

Email purchasing01.vika@gmail.com

Cần bán rau, củ với số lượng lớn

Cơ sở sản xuất hàng nông sản tại địa bàn phía Nam cần bán rau, củ với số lượng lớn.

Thông tin sản phẩm:

Các mặt hàng nông sản bao gồm mướp Nhật, mướp hương và bí xanh.

- Sản phẩm mướp Nhật đạt chứng nhận OCOP 3 sao.

- Sản phẩm mướp hương và bí xanh đều đạt chứng nhận VietGAP.

Thông tin liên hệ: Các cá nhân, tổ chức quan tâm liên hệ trực tiếp theo số điện thoại 0337313535, gặp Dương.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương



THÔNG TIN CẢNH GIÁC

Trà Vinh: Thị trường mía đường vẫn rất khó lường

Những ngày qua, trong khi nhiều nông hộ vui mừng vì giá mía tăng cao thì nông dân Trà Vinh lại buồn bã vì thực tế họ không thu được lãi. Hơn nữa, ngay cả khi giá tăng, ngành nông nghiệp Trà Vinh cũng không dám khuyến khích người dân mở rộng diện tích, bởi giá cả thị trường rất khó lường...

Theo một nông hộ trồng mía tại huyện Trà Cú, nhiều năm qua, giá mía nguyên liệu liên tục giảm mạnh, giá phân bón lại tăng cao, nông dân thua lỗ, nên ít đầu tư chăm sóc cho cây mía. Điều này dẫn đến năng suất, chất lượng cây mía cũng giảm. Ước tính năng suất bình quân mía năm nay chỉ đạt khoảng 80 tấn/ha và chữ đường bình quân cây mía khoảng 8 - 8,5”.

Trong khi đó giá thu mua mía nguyên liệu ở thời điểm đầu vụ hiện nay ở mức 1.100 đồng/kg (đạt 10 chữ đường). Với giá mía này, nếu năng suất mía đạt từ 100 - 110 tấn/ha như trước đây nông dân có lời. Tuy nhiên, với năng suất chất lượng cây mía thấp như vừa nêu, sau khi trừ đi các khoản chi phí cây giống, công chăm sóc, công thu hoạch, phân bón... khoảng 75 triệu đồng/ha, nông dân trồng mía không có lời.

Ông Trần Văn Đồng, Phó trưởng Phòng Phòng NN&PTNT huyện Trà Cú cho biết, vùng mía nguyên liệu của huyện Trà Cú trước đây lên đến 5.000 ha. Nhưng do giá mía liên tục giảm thấp, đến niên vụ mía này tổng diện tích mía của toàn huyện chỉ còn hơn 860 ha. Số diện tích không trồng cây mía được nông dân chuyển sang trồng các loại cây trồng, vật nuôi khác như trồng lúa kết hợp nuôi thủy sản, trồng dưa xen canh rau mùa, chuyên rau màu, chuyên thủy sản, trồng cò nuôi bò... cho hiệu quả kinh tế cao gấp 3 - 4 lần.

Ngay cả khi giá tăng, ngành nông nghiệp cũng không dám khuyến khích người dân mở rộng diện tích, bởi giá cả thị trường rất khó lường. Còn nông dân cũng không dám đầu tư thêm vào cây mía dù thị trường tiêu thụ khởi sắc. Nhiều năm liên tục giá mía luôn ở mức thấp hơn giá thành sản xuất, nên nông dân đã chuyển dần sang đối tượng sản xuất khác và diện tích cứ giảm dần theo từng năm. Trong khi đó, giá nhân công trồng, tia lá và thu hoạch mía hiện nay đã tăng lên mức từ 230.000 - 260.000 đồng/ngày và rất khan hiếm, nên nông dân trồng mía lâu không đáng kể dù được thu mua với giá 1.100 đồng/kg tại ruộng, tức tăng gần 300 đồng/kg so với năm trước.

Việc khan hiếm nhân công không chỉ đẩy giá thuê tăng cao, người trồng mía giảm lợi nhuận mà còn gây khó khăn cho nhà máy đường, vì lượng mía đưa về mỗi ngày không đáp ứng được công suất hoạt động. Không chỉ ở riêng Trà Vinh, có thể nói 2021 là năm khó khăn chung của ngành mía đường. Khó khăn không chỉ vì Covid-19 mà còn do lượng nhập khẩu lẫn nhập lậu vào Việt Nam ngày càng tăng. Hiệp hội mía đường Việt Nam (VSSA) cho biết, trong niên vụ 2020-2021, người nông dân không mặn mà với cây mía dẫn đến năng suất, chất lượng và sản lượng mía đều giảm. Diện tích trồng mía đã giảm 19,83% so với vụ trước. Thậm chí có những vùng trồng mía bị xóa sổ. Không ít doanh nghiệp, cũng lâm vào tình trạng làm ăn thua lỗ, nợ tiền thuế, tiền lương, BHXH cho công nhân và tiền thu mua mía của người nông dân. Số lượng các nhà máy bị đóng cửa ngày càng tăng. Tính đến cuối tháng 10, đã có tới 17 nhà máy mía đường bị phá sản.

Nghịch lý là trong khi nông dân “ngãng” ra với cây mía, doanh nghiệp nếm vị đắng sản xuất đường thì thị trường tiêu thụ vẫn được cho là mảnh đất mang vị ngọt cho đường nhập khẩu cũng như đường nhập lậu tấn công. Mặc dù Bộ Công Thương đã có chính sách chống bán phá giá và qua đó giúp các nhà máy tăng giá thu mua mía, hỗ trợ cho quyền tự chủ trên sân nhà của nhà nông và doanh nghiệp nhưng càng về cuối năm, tình trạng đường “quá giang” từ Thái Lan, Malaysia... và nhiều nguồn khác đến Việt Nam vẫn tăng.

Cùng với đó cuối tháng 9 Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 2171 về điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Thái Lan. Tuy nhiên, tình trạng này vẫn chưa chấm dứt, còn doanh nghiệp mía đường nội chỉ biết trông chờ vào “thái độ” yêu hàng Việt của người Việt.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN AN TOÀN THỰC PHẨM

Thành phần có trong thực phẩm chế biến sẵn có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe

Theo các chuyên gia dinh dưỡng, một thành phần rất phổ biến, được tìm thấy trong tủ bếp hay thực phẩm có thể gây ra ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người, thậm chí là ung thư. Cụ thể, dầu cọ là một thành phần có trong gần một nửa số sản phẩm ở siêu thị, bao gồm cả thực phẩm và mỹ phẩm. Trong dầu cọ có chứa axit palmitic - một chất được các nhà khoa học đánh giá là “cực kỳ mạnh” trong việc thúc đẩy ung thư tiến triển.

Dầu cọ rất giàu chất béo bão hòa, trong khi Tổ chức Y tế Thế giới khuyến khích chúng ta hạn chế ăn dầu. Dầu cọ có trong rất nhiều sản phẩm hàng ngày, từ son môi đến bột giặt và thực phẩm và cũng được sử dụng như một chất bôi trơn công nghiệp.. Dầu cọ có nhiều tên gọi khác nhau, có thể kể đến như dầu thực vật, chất béo thực vật, nhân cọ, dầu nhân cọ, dầu quả cọ, Palmate, Palmitate, Palm olein, Glyceryl, Stearate, Axit stearic, Elaeis Guineensis, Palmitic Acid, Palm Stearine và nhiều loại khác. Do vậy, không phải lúc nào người tiêu dùng cũng nhận thức được sản phẩm mình dùng có chứa dầu cọ hay không.



Các nhà khoa học tiến hành nghiên cứu trên chuột bằng cách cho chúng ăn chế độ ăn có chứa axit palmitic. Sau đó, họ phát hiện rằng chế độ ăn này khiến các khối u ở da và miệng của chuột phát triển và “có khả năng di căn cao”. Phân tích cho thấy các khối u từ những con chuột được cho ăn chế độ ăn nhiều dầu cọ hoặc các tế bào khối u được tiếp xúc với axit palmitic trong ống nghiệm một thời gian ngắn, vẫn có khả năng di căn cao ngay cả sau khi được cấy ghép nối tiếp.

Các nhà nghiên cứu cũng đã thử nghiệm dầu ô liu trên chuột và thấy rằng nó không làm tăng sự lây lan của các khối u. Dầu ô liu và hạt lanh cũng chứa các axit béo, được gọi là axit oleic và axit linoleic. Nhóm nghiên cứu hy vọng rằng, phát hiện của họ - được công bố trên tạp chí Nature - có thể mở đường cho các phương pháp điều trị mới.

Thực phẩm chức năng của Công ty Đông Nam Dược Hoàng Anh vi phạm pháp luật về quảng cáo

Mới đây, Cục An toàn thực phẩm, Bộ Y tế, thông báo phát hiện trên một số website quảng cáo các sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe: Health gain tea, Viêm âm tán Hoàng Cung, Giảm cân Hoàng Anh, Dương Lực Hoàn, Mờ nám-sáng da của Công ty Đông Nam Dược Hoàng Anh vi phạm pháp luật về quảng cáo.

Qua công tác hậu kiểm việc quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe trên internet và phản ánh của báo chí, Cục An toàn thực phẩm phát hiện trên các website: <https://www.dongnamduochooanganh.com>, <https://dongnamduochooanganh.vn>, <https://www.dongyhoanganh.com> quảng cáo các sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe: Health gain tea, Viêm âm tán Hoàng Cung, Giảm cân Hoàng Anh, Dương Lực Hoàn, Mờ nám-sáng da vi phạm pháp luật về quảng cáo.

Các sản phẩm vi phạm nêu trên do Công ty TNHH Đông Nam Dược Hoàng Anh (địa chỉ: TT Đồng Xa số B10, ngõ 26 đường Doãn Kế Thiện, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội) công bố và chịu trách nhiệm về sản phẩm.

Để bảo đảm an toàn sức khỏe cho người tiêu dùng, tránh sử dụng sản phẩm quảng cáo không đúng sự thật về công dụng sản phẩm, trong khi Cục An toàn thực phẩm đang phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý vụ việc, Cục khuyến cáo người tiêu dùng không mua, không sử dụng các sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe: Health gain tea, Viêm âm tán Hoàng Cung, Giảm cân Hoàng Anh, Dương Lực Hoàn, Mờ nám-sáng da quảng cáo vi phạm trên các website nêu trên.

Trước đó, Cục An toàn thực phẩm cũng liên tục cảnh báo tới người tiêu dùng nhiều sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe khác vi phạm quảng cáo, gây hiểu lầm là có tác dụng như thuốc chữa bệnh. Cục An toàn thực phẩm lưu ý người dân cần chú ý các điểm sau đây trước khi mua và sử dụng thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

Giá cả trong tỉnh

T T	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 29/11/2021	Giá cả TT Ngày 06/12/2021	T T	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 29/11/2021	Giá cả TT Ngày 06/12/2021
I	Thực phẩm tiêu dùng			9	Dưa leo	20.000	20.000
1	Cá điêu hồng	45.000	45.000	10	Khoai cao	20.000	20.000
2	Cá lóc nuôi	55.000	55.000	11	Nấm rom	90.000	90.000
3	Cá kèo nuôi	85.000	80.000	12	Bắp cải trắng	26.000	25.000
4	Cá rô phi	40.000	40.000	13	Đậu que	26.000	30.000
5	Cá trê nuôi	38.000	38.000	14	Đậu đũa	18.000	18.000
6	Cá tra (cá hú)	60.000	55.000	15	Cà tím	15.000	18.000
7	Cá tra thịt trắng	40.000	45.000	16	Bí đao	12.000	13.000
8	Lươn loại 1	210.000	210.000	17	Bí rợ (bí đỏ)	16.000	20.000
9	Ếch nuôi	55.000	55.000	18	Ớt	45.000	65.000
10	Tôm càng xanh	245.000	245.000	19	Gừng	18.000	30.000
11	Mực ống loại lớn	170.000	160.000	20	Đậu bắp	14.000	15.000
12	Thịt heo đùi	85.000	85.000	21	Khô qua	20.000	25.000
13	Thịt heo nạc	95.000	90.000	22	Bầu	20.000	14.000
14	Thịt heo ba rọi	100.000	95.000	23	Cà chua	26.000	30.000
15	Thịt bò đùi	210.000	210.000	III	Trái cây		
16	Thịt bò phi lê (thăn)	220.000	220.000	1	Quýt đường	35.000	40.000
17	Vịt làm sẵn (nguyên con)	80.000	80.000	2	Bưởi năm roi	32.000	30.000
18	Thịt gà ta (nguyên con)	120.000	125.000	3	Xoài cát Hòa Lộc	45.000	45.000
19	Trứng gà ta	3.600	3.400	4	Xoài cát chu	15.000	15.000
20	Trứng gà công nghiệp	2.600	2.300	5	Táo Mỹ	80.000	80.000
21	Trứng vịt	2.500	2.600	6	Táo xanh	80.000	80.000
II	Rau củ quả			7	Dưa hấu	10.000	12.000
1	Cải xanh	18.000	22.000	8	Sapo	20.000	20.000
2	Cải ngọt	18.000	22.000	9	Cam mật	20.000	20.000
3	Cải thìa	20.000	34.000	10	Cam sành	24.000	22.000
4	Rau muống	14.000	14.000	11	Thanh Long	16.000	25.000
5	Rau mồng tơi	15.000	20.000	12	Chôm chôm nhãn	25.000	25.000
6	Cải xà lách	24.000	24.000	13	Mãng cầu xiêm	28.000	30.000
7	Hành lá	45.000	55.000	14	Mãng cầu ta	30.000	30.000
8	Củ kiệu	22.000	22.000	15	Ổi	15.000	13.000

Nguồn: Tiểu thương chợ Trà Vinh (Biên soạn lại: Phạm Thành Nam - Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại TV)

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

Giá cả khu vực đồng bằng sông Cửu Long

T T	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 29/11/2021	Giá cả TT Ngày 06/12/2021	T T	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 29/11/2021	Giá cả TT Ngày 06/12/2021
I	Thực phẩm tiêu dùng			31	Cần tàu	25.000	30.000
1	Cải ngọt	14.000	17.000	32	Kiệu	22.000	25.000
2	Cải xanh	16.000	16.000	33	Bầu	14.000	15.000
3	Củ cải trắng	25.000	28.000	34	Muróp	10.000	17.000
4	Rau muống	14.000	17.000	II	Trái cây		
5	Cải xoong	32.000	30.000	1	Cam sành	22.000	20.000
6	Rau dền	14.000	15.000	2	Cam mật	20.000	22.000
7	Mồng toi	12.000	14.000	3	Quýt đường	35.000	40.000
8	Bông bí	25.000	25.000	4	Bưởi năm roi	32.000	30.000
9	Xà lách	24.000	20.000	5	Bưởi da xanh	35.000	35.000
10	Su su	23.000	27.000	6	Xoài cát Chu	20.000	15.000
11	Bắp non	30.000	30.000	7	Xoài cát Hoà Lộc	45.000	45.000
12	Cà rốt	25.000	25.000	8	Xoài Đài Loan	20.000	20.000
13	Khoai tây	25.000	25.000	9	Chôm chôm nhân	20.000	25.000
14	Củ dền	25.000	27.000	10	Chôm chôm Java	20.000	22.000
15	Cải thảo	25.000	30.000	11	Mãng cầu xiêm	30.000	30.000
16	Dưa leo	15.000	15.000	12	Mãng cầu ta	28.000	28.000
17	Cà tím	20.000	20.000	13	Dưa hấu	10.000	12.000
18	Bí đao	16.000	15.000	14	Thanh Long	20.000	25.000
19	Bí rợ	22.000	22.000	15	Sapo	22.000	30.000
20	Đậu bắp	14.000	15.000	16	Ôi	12.000	13.000
21	Khô qua	16.000	20.000	17	Táo xanh	80.000	80.000
22	Cà chua	22.000	30.000	18	Táo Mỹ	80.000	80.000
23	Hành lá	25.000	25.000	19	Táo Trung Quốc	45.000	45.000
24	Hẹ	30.000	35.000	20	Nho Mỹ	180.000	180.000
25	Khoai cao	30.000	35.000	III	Gạo		
26	Bắp cải trắng	25.000	30.000	1	Gạo thơm Jasmine	16.000	16.000
27	Đậu que	12.000	12.000	2	Gạo Hương Lài	19.000	19.000
28	Đậu đũa	13.000	10.000	3	Gạo thơm Đài Loan	20.000	20.000
29	Măng tươi	45.000	45.000	4	Gạo Nàng Hoa	17.500	17.500
30	Ốt	40.000	50.000	5	Gạo thường	14.000	14.000

Nguồn: Sở Nông nghiệp An Giang (Biên soạn lại: Phạm Thành Nam - Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại TV)

THÔNG TIN GIỚI THIỆU VỀ SẢN PHẨM OCOP TỈNH TRÀ VINH

DÀN GUITAR PHÍM LỖM (OCOP 3 SAO) HỘ KINH DOANH VÕ VĂN NAM



Chịu trách nhiệm xuất bản:

PHẠM VĂN TÁM

Giám đốc Sở Công Thương

Ban Biên tập:

NGUYỄN THỊ MỘNG THU - *Trưởng ban*

VÕ MINH CÀM - *Phó Trưởng ban*

XUẤT BẢN PHẨM KHÔNG BÁN